

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 9 và 9 tháng năm 2018

Kinh tế - xã hội Thành phố 9 tháng qua diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu chịu tác động từ việc Mỹ áp thuế nhập khẩu lên hàng hoá của Trung quốc. Giá dầu thế giới tăng, thị trường tài chính, tiền tệ ổn định, ít biến động. Trong nước, bên cạnh những thành tựu đạt được như ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, song vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn: tăng trưởng sản xuất công nghiệp có dấu hiệu chậm lại, xuất khẩu phụ thuộc vào FDI, nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu giảm do cam kết giảm giá các mặt hàng, tỷ giá USD tăng, biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp, bão lũ ở các tỉnh phía Bắc. Tất cả đều tác động đến kinh tế cả nước nói chung và Thành phố nói riêng.

Bám sát các nội dung chỉ đạo của Trung ương về các giải pháp phát triển kinh tế xã hội, Thành Ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp kéo giảm ùn tắc giao thông, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Rà soát phân bổ vốn đầu tư, tập trung ứng vốn cho dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên; triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để xây dựng đô thị thông minh, hoàn thành việc xây dựng danh mục sản phẩm chủ lực. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xây dựng Thành phố thông minh, có chất lượng sống tốt. Cụ thể hoá việc thực hiện Nghị quyết 54/2017/QH14 nhằm tạo động lực đột phá để Thành phố phát triển nhanh và bền vững hơn.

Về kinh tế: 9 tháng đầu năm, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,89%, trong đó: khu vực nông, lâm thủy sản tăng 6,2%, khu vực công nghiệp – xây dựng tăng 7,9%, khu vực thương mại – dịch vụ tăng 8%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,89%, cùng kỳ tăng 7,84%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 769.327 tỷ đồng, tăng 12,8% so cùng kỳ.

Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 276.819 tỷ đồng, tăng 14,1% (cùng kỳ năm trước tăng 10,2%) và bằng 30,6% so GRDP. Đầu tư của doanh nghiệp trong nước cũng như thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng chậm. Doanh nghiệp mới thành lập đạt 30.634 đơn vị, tăng 4,1% về số lượng và giảm 4,5% về vốn đăng ký; có 711 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với tổng vốn đăng ký đạt 640,6 triệu USD, giảm 30,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng dư nợ tín dụng tăng 10,92% so với 31/12/2017. Chỉ số chứng khoán VN-Index có lúc vượt ngưỡng 1.180 điểm, cao nhất trong 11 năm, chạm mốc 1.200 điểm, sau đó giảm dần, hiện đang dao động xoay quanh mức 1.000 điểm.

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 269.168 tỷ đồng, đạt 71,44% dự toán, tăng 9,9% so cùng kỳ (cùng kỳ 2017 có mức tăng 10,71%).

Về văn hoá - xã hội: Nhiều hoạt động lễ hội, biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hoạt động thể thao diễn ra nhằm tạo ra một đời sống văn hoá mới cho người dân Thành phố và thu hút khách du lịch; tăng cường kiểm tra việc thực hiện xây dựng tuyến đường điểm văn minh – mỹ quan, huyện, tuyến kênh xanh – sạch - đẹp tại: Quận 9, Quận 10, Quận 11, Quận 12, quận Bình Tân, quận Tân Phú, quận Bình Thạnh.

Ngành Giáo dục tổ chức tổng kết năm học, tổ chức thi tốt nghiệp cuối cấp và vận động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; phần đầu thực hiện số học sinh tiểu học bình quân 1 lớp học là 35 học sinh/lớp, số học sinh trung học phổ thông bình quân 1 lớp học là 45 học sinh/lớp. Năm học 2017-2018, thành phố có 1.028 trường mầm non, tăng 108 trường so với năm học trước; 952 trường phổ thông, tăng 2 trường so với năm học trước. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 99,93%; chương trình trung học cơ sở 99,81% và chương trình trung học phổ thông 99,36%.

Ngành Y tế chức lễ phát động “Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết” với nhiều hoạt động truyền thông trong cộng đồng; tiếp tục hoàn thiện phần mềm GIS ứng dụng trong hệ thống khám dịch bệnh, phần mềm quản lý tiêm chủng quốc gia và quản lý bệnh truyền nhiễm; chủ động phòng ngừa kiểm soát, xử lý các yếu tố có nguy cơ bùng phát dịch bệnh, không để lan rộng ra cộng đồng.

Ước tính kết quả thực hiện kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

	Kế hoạch năm	Ước thực hiện	
		9 tháng	Cả năm
1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP (%)	8,3-8,5	7,89	8,28
Trong đó: - Nông, lâm, thủy sản		6,2	
- Công nghiệp và xây dựng		7,9	
- Dịch vụ		8,0	
2 Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (%)	12	7,7	
Trong đó: - trừ dầu thô	10	10,0	
3 Tỷ trọng vốn đầu tư so với GRDP (%)	35	30,6	33
4 Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	376.780	269.168	
Thu cân đối ngân sách không tính dầu thô	364.210	251.324	
Trong đó: - Thu nội địa	256.210	174.431	
- Thu từ xuất nhập khẩu	108.000	76.800	
5 Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	86.866	39.694	
Trong đó: Chi đầu tư phát triển	36.165	15.073	
6 Số LĐ được tạo việc làm mới (nghìn người)	129.966	120.608	130.000
7 Diện tích nhà ở xây dựng mới (triệu m ²)	13,7	9,6	13,7

I. TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP 9 tháng đầu năm ước đạt 903.652 tỷ đồng (theo giá hiện hành). Tính theo giá so sánh 2010 đạt **686.536 tỷ đồng, tăng 7,89% so cùng kỳ**.

Tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng

	Tổng GRDP (Tỷ đồng - giá hiện hành)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2017 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (điểm phần trăm)
Tổng số	903.652	7,89	7,89
<i>Chia theo khu vực</i>			
- Nông lâm thủy sản	6.112	6,2	0,04
- Công nghiệp và xây dựng	207.869	7,9	1,85
+ Công nghiệp	170.590	7,9	1,54
+ Xây dựng	37.279	7,9	0,31
- Thương mại - Dịch vụ	553.440	8,0	4,84
-Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp	136.231	7,4	1,16

Trong mức tăng trưởng chung 7,89 của kinh tế Thành phố: khu vực nông lâm thủy sản tăng 6,2%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,9%, đóng góp 1,85 điểm phần trăm; khu vực thương mại dịch vụ tăng 8,0%, đóng góp 4,84 điểm phần trăm.

– Khu vực nông lâm thủy sản có mức tăng 6,2%, xấp xỉ mức tăng của cùng kỳ.
– Khu vực công nghiệp và xây dựng vẫn là khu vực có mức tăng trưởng ổn định trong 2 năm gần đây: ngành công nghiệp tăng 7,9%, cùng kỳ có mức tăng 7,5%; ngành xây dựng tăng 7,9%, cùng kỳ có mức tăng 8,8%.

– Khu vực thương mại dịch vụ có mức tăng 8%, (cùng kỳ năm trước có mức tăng 7,7%) do nguồn hàng cung ứng đa dạng, phong phú, giá cả ổn định; xu hướng tiêu dùng của người dân thay đổi, tập trung vào những hàng hoá, dịch vụ có chất lượng tốt; sự cạnh tranh quyết liệt của doanh nghiệp nước ngoài với doanh nghiệp trong nước ở lĩnh vực phân phối, bán lẻ. Một số ngành khác có mức tăng khá như: vận tải kho bãi tăng 7,4%, lưu trú, ăn uống (+9%), dịch vụ hoạt động chuyên môn KHCN tăng 7,2%, giáo dục và đào tạo tăng 8,9%, y tế tăng 7,5%.

Về cơ cấu kinh tế 9 tháng, xét theo giá hiện hành: khu vực nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng 0,7%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 23%; khu vực thương mại dịch vụ chiếm tỷ trọng 61,2%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 15,1%.

*** Về tỷ trọng đóng góp của 9 ngành dịch vụ trọng yếu trong GRDP của Thành phố trong 9 tháng năm 2018**

	GRDP giá hiện hành (Tỷ đồng)	Tỷ trọng so với GRDP (%)	Tỷ trọng nội bộ ngành của khu vực dịch vụ (%)
Khu vực dịch vụ	553.440	61,2	100
Trong đó 9 ngành dịch vụ	505.732	56,0	91,4
G. Thương nghiệp bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	163.532	18,1	29,5
H. Vận tải kho bãi	75.451	8,3	13,6
I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	26.171	2,9	4,7
J. Thông tin và truyền thông	33.110	3,7	6,0
K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	50.759	5,6	9,2
L. Hoạt động kinh doanh bất động sản	65.626	7,3	11,9
M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	37.183	4,1	6,7
P. Giáo dục và đào tạo	28.847	3,2	5,2
Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	25.053	2,8	4,5

9 ngành dịch vụ chiếm 56% trong GRDP, chiếm 91,4% trong khu vực dịch vụ. Trong đó, 4 ngành chiếm tỷ trọng cao là thương nghiệp (18,1%), vận tải kho bãi (8,3%), kinh doanh bất động sản (7,3%), tài chính ngân hàng (5,6%); đây là những ngành là chủ đạo chiếm 39,3% trong GRDP, chiếm 64,2% nội bộ khu vực dịch vụ, do đó cần có cơ chế ưu tiên phát triển 4 ngành này nhằm thúc đẩy cho Khu vực dịch vụ phát triển mạnh hơn nữa.

Kết quả hoạt động của các ngành dịch vụ trong Khu vực dịch vụ có một số điểm đáng chú ý sau:

– Ngành thương nghiệp bán buôn, bán lẻ: là ngành có số lượng cơ sở hoạt động nhiều nhất, tạo ra giá trị tăng thêm cao nhất 163.532 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18,1% trong tổng GRDP và chiếm 29,5% trong khu vực dịch vụ. So sánh tỷ trọng của các ngành khác trong tổng GRDP của Thành phố thì ngành thương mại chỉ đứng thứ 2 sau ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

– Ngành này có mức tăng xấp xỉ bằng cùng kỳ năm ngoái 8,1%. Nguyên nhân tăng chậm do thị trường tiêu thụ các mặt hàng thiết yếu đã bão hòa; các mặt hàng thời trang cao cấp, hàng hiệu từ nước ngoài, xe ô tô đã giảm thuế theo các hiệp định đã cam kết.

– Ngành vận tải kho bãi: đạt 75.451 tỷ đồng, chiếm 8,3% trong tổng GRDP và 13,6% trong khu vực dịch vụ. Đây là ngành có vị trí quan trọng thứ 2 trong 9 ngành dịch vụ, có mức tăng trưởng 7,4% so cùng kỳ. Do có vị trí địa lý đặc thù là trung tâm kinh tế, có hệ thống cảng biển và các kho chứa hàng nên Thành phố Hồ Chí Minh có vai trò đầu mối trong hoạt động vận chuyển hàng hóa của cả khu vực Đông Nam Bộ. Hiện Thành phố đã đưa vào sử dụng và khai thác có hiệu quả trạm xe buýt hiện đại tại khu vực chợ

Bến Thành; tổ chức tuyến xe buýt điện và xe 4 bánh chạy năng lượng điện; thực hiện di dời các cảng biển trên sông Sài Gòn theo quy hoạch (đã có 2/5 cảng hoàn thành việc di dời)); tập trung xây dựng Đề án phát triển dịch vụ logistic.

- Ngành khách sạn, nhà hàng (lưu trú và ăn uống): đạt 26.171 tỷ đồng, chiếm 2,9% trong tổng GRDP và 4,7% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 9% so cùng kỳ, đây là mức tăng cao nhất trong 5 năm gần đây;

- Ngành thông tin truyền thông: đạt 33.110 tỷ đồng, chiếm 3,7% trong tổng GRDP và 6% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 7,2% so cùng kỳ;

- Ngành tài chính, ngân hàng: đạt 50.759 tỷ đồng, chiếm 5,6% trong tổng GRDP và 9,2% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,5% so cùng kỳ;

- Ngành kinh doanh bất động sản¹ trong 9 tháng đầu năm tăng 6,4%. Ngay từ đầu năm đã xuất hiện nhiều tin đồn xung quanh việc mở rộng các tuyến đường giao thông nhằm làm tăng giá đất bất thường. UBND Thành phố đã có động thái kiểm tra, xử phạt việc tung tin nâng giá đất, góp phần hạ nhiệt thị trường BĐS;

- Ngành hoạt động chuyên môn KHCN² đạt 37.183 tỷ đồng, chiếm 4,1% trong tổng GRDP và 6,7% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 7,2% so cùng kỳ;

- Ngành giáo dục và đào tạo: đạt 28.847 tỷ đồng, chiếm 3,2% trong tổng GRDP và 5,2% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,9% so cùng kỳ;

- Ngành Y tế: đạt 25.053 tỷ đồng, chiếm 2,8% trong tổng GRDP và 4,5% trong khu vực dịch vụ, tăng 7,5% so cùng kỳ. Nguyên nhân do đời sống được nâng cao, người dân quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe, nhu cầu khám chữa bệnh dịch vụ tăng.

II. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9/2018 tăng 12,29% so với tháng 9/2017. Tính chung 9 tháng đầu năm, **chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 7,89% so với cùng kỳ năm trước**, cao hơn mức tăng của 9 tháng đầu năm 2017 (mức tăng của năm 2017: +7,84%). Trong đó, ngành khai khoáng tiếp tục giảm 20,79% do hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác giảm mạnh; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo duy trì mức tăng trưởng khá, là ngành có đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng chung của toàn ngành với mức tăng 8,1%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,32%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 5,62%.

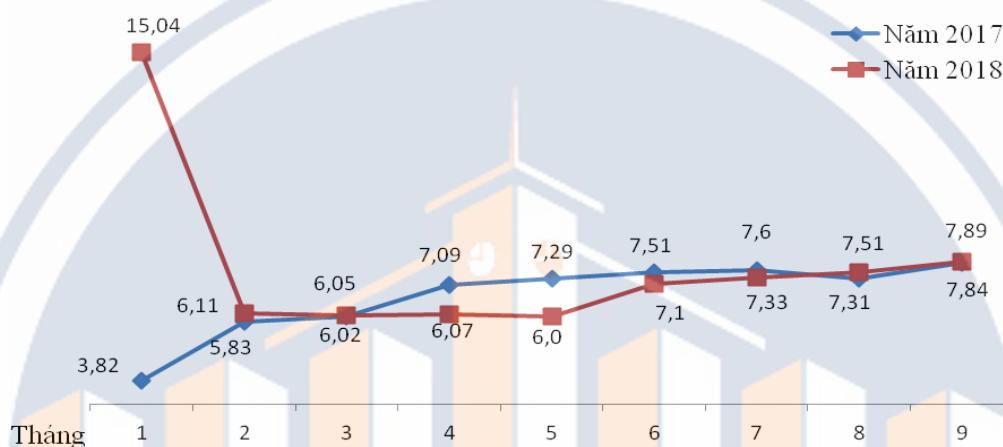
Trong các ngành công nghiệp cấp 2, hầu hết đều có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ, cụ thể có 24/30 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước, đóng góp vào tăng trưởng chung của toàn ngành. Trong đó, một số **ngành có chỉ số sản xuất tăng cao trên 10%** như: sản xuất giấy (+39,55%); sản xuất phương tiện vận tải (+19,66%); sản xuất thiết bị điện (+19,14%); sản xuất sản phẩm điện tử (+18,28%);

¹ Theo phân ngành kinh tế quốc dân, ngành bất động sản chỉ bao gồm hoạt động: mua bán BĐS, cho thuê BĐS và dịch vụ môi giới liên quan đến BĐS (hoạt động xây dựng BĐS đã tính vào ngành xây dựng).

² Ngành hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ bao gồm các ngành dịch vụ chuyên môn như: dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn pháp luật, công chứng và chứng thực, tư vấn quản lý; dịch vụ kỹ thuật, kiến trúc, đo đạc, nghiên cứu khoa học; quảng cáo, nghiên cứu thị trường; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ, thiết kế chuyên dụng.

công nghiệp chế biến chế tạo khác (+15,22%); sản xuất trang phục (+11,22%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (+10,61%); dệt (10,17%).

Đồ thị chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) - %
(Cộng dồn đến tháng báo cáo)



Ngoài ra một số ngành khác cũng duy trì mức tăng trưởng khá trong quý III như: chế biến thực phẩm (+8,99%); sản xuất và phân phối điện (+8,32%); xử lý và cung cấp nước (+5,87%); sản xuất đồ uống (+4,65%)...

Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 9/2018 so với tháng 8/2018	9 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	98,31	107,89
<i>Chia theo ngành cấp 1</i>		
1. Công nghiệp khai khoáng	125,39	79,21
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	98,14	108,10
3. SX và phân phối điện	103,31	108,32
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	95,38	105,62
<i>Một số ngành chủ yếu</i>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	96,83	108,99
2. Sản xuất đồ uống	101,34	104,65
3. Sản xuất trang phục	99,16	111,22
4. Sản xuất da và SP liên quan	93,91	107,07
5. SX hóa chất và SP hóa chất	101,22	100,22
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	102,79	108,01
7. SP. từ khoáng phi kim loại	102,61	100,03
8. Sản xuất SP điện tử	95,48	118,28
9. Sản xuất thiết bị điện	92,76	119,14
10. Sản xuất xe có động cơ	95,34	90,32

Các ngành có chỉ số sản xuất giảm: sản xuất thuốc (-0,71%); sản xuất kim loại (-1,61%); sản xuất xe có động cơ (-9,68%).

Về 4 ngành công nghiệp trọng điểm: Thành phố đã tập trung nguồn lực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo nguồn vốn, mặt bằng và các chương trình hỗ trợ thiết thực như cải cách hành chính, vốn vay ngân hàng, cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư... Tính chung 9 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp của 4 ngành công nghiệp trọng điểm tăng **8,39%** so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng chung của toàn ngành, cụ thể như sau:

Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

Đơn vị tính: %

	Tháng 9 so so tháng 8	9 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	98,16	108,39
A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống	98,48	107,41
10-Sản xuất chế biến thực phẩm	96,83	108,99
11-Sản xuất đồ uống	101,34	104,65
B-Ngành hóa dược	101,81	103,63
20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	101,22	100,22
21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	100,37	99,29
22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	102,79	108,01
C-Ngành sản xuất hàng điện tử	95,48	118,28
26-Sản xuất SP. điện tử, máy vi tính và SP quang học	95,48	118,28
D-Nhóm ngành cơ khí	95,48	109,05
25-Sản xuất SP từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	97,59	107,51
27-Sản xuất thiết bị điện	92,76	119,14
28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu	96,47	114,72
29-Sản xuất xe có động cơ	95,34	90,32
30-Sản xuất phương tiện vận tải khác	92,39	119,66

– Ngành chế biến lương thực thực phẩm, đồ uống có mức tăng đều và ổn định ở mức 7,41%, trong đó sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; sản xuất sản phẩm mì, phở, bún, miến cháo ăn liền tăng cao.

– Ngành hóa dược tăng 3,63%, tương đương mức tăng cùng kỳ của năm 2017.

– Ngành cơ khí tăng 9,05%, là ngành có tốc độ tăng ấn tượng xếp sau ngành sản xuất hàng điện tử, nhờ vào nhu cầu thị trường ngày càng tăng, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước ngày càng thiết thực, hiệu quả đã thúc đẩy doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, mở rộng sản xuất.

– Ngành sản xuất hàng điện tử tăng 18,28%, là ngành có chỉ số sản xuất tăng cao nhất do có thị trường tiêu thụ ổn định và các doanh nghiệp thường xuyên ứng dụng các

công nghệ mới, hiện đại. Ngành sản xuất hàng điện tử tăng cao cho thấy kết quả của chương trình phát triển công nghiệp vi mạch TP.HCM đã phát huy được những hiệu quả nhất định, nổi bật là những loại sản phẩm điện tử sử dụng chip thương hiệu Việt (bo mạch điều khiển chiếu sáng đường, khóa xe container...) và một số sản phẩm đầu cuối đã được đưa vào sản xuất đại trà được các công ty khu công nghệ cao của thành phố thực hiện.

Về 2 ngành công nghiệp truyền thống³: Trong thời gian gần đây doanh nghiệp đã quan tâm nhiều đến khâu thiết kế, may mẫu và chào hàng, xây dựng chuỗi kết nối dệt – nhuộm – may để cung ứng cho nhau, giảm nhập khẩu nguyên liệu. Ngoài ra, các doanh nghiệp tự tái cơ cấu, nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp, giảm dần việc nhập nguyên liệu và đã xuất được nguyên vật liệu vào một số nước làm cho ngành dệt, may da giày tăng trưởng trở lại. Trong những tháng gần đây đặc biệt trong tháng 8 và tháng 9, doanh nghiệp đã tìm được những đơn hàng lớn xuất khẩu ra nước ngoài.

Tính chung 9 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp của 2 ngành truyền thống tăng 9,47% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành dệt tăng 10,17%, ngành da giày tăng 7,07%, ngành may trang phục tăng 11,22%.

Về sản phẩm công nghiệp, đa số các sản phẩm chủ yếu sản xuất trong 9 tháng đầu năm đều tăng so với cùng kỳ. Những sản phẩm tăng cao: tivi đạt 9.395,29 nghìn cái, tăng 35,22%; sắt thép đạt 331,15 nghìn tấn, tăng 25,07%; đá xây dựng đạt 155,73 nghìn m³, tăng 14,23%; bột giặt đạt 394,6 nghìn tấn, tăng 11,29%; xi măng đạt 7.049,57 nghìn tấn, tăng 5,99%... Có một số sản phẩm chủ yếu sau đây được sản xuất trong từng quý luôn vẫn đảm bảo quý sau tăng cao hơn quý trước như: bia chai, lon; thuốc lá; vải; quần áo; sổ sách; sắt thép; tivi; điện thương phẩm; nước uống.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tháng 9 giảm 3,39% so tháng trước, tăng 15,6% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 9 tháng đầu năm chỉ số tiêu thụ tăng 8,95% so với cùng kỳ, những ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất giấy; sản xuất phương tiện vận tải; sản xuất kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất trang phục; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; ...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 1/9 tăng 3,84% so với tháng trước và tăng 8,97% so với cùng kỳ. Ngành có chỉ số tồn kho tăng như sản xuất da; sản xuất giường tủ bàn ghế; sản xuất thiết bị điện; sản xuất trang phục; sản xuất đồ uống... Bên cạnh đó có một số ngành giảm như sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất thuốc; sản xuất kim loại; sản xuất xe có động cơ...

III. XÂY DỰNG

Cùng với sự tăng trưởng ổn định của nền kinh tế, những thuận lợi về địa bàn dân cư đông đúc, thu nhập của người dân ngày càng gia tăng, sự can thiệp bằng cơ chế, chính sách của nhà nước về bất động sản, chỉnh trang đô thị, phát triển hạ tầng

³ Gồm: sản xuất trang phục (ngành may); ngành sản xuất da và sản phẩm liên quan (thuộc da, vali, túi xách, giày dép da)

giao thông và cải thiện khả năng tiếp cận thị trường cho người nước ngoài,...TP.HCM đã trở thành một điểm đến hấp dẫn có triển vọng đầu tư và phát triển.

Đến quý 3 năm 2018, hoạt động xây dựng và bất động sản tiếp tục tăng trưởng ổn định, thành phố là địa phương thu hút mạnh vốn FDI đổ vào thị trường xây dựng và bất động sản, minh chứng hoạt động mua bán sáp nhập (M&A) diễn ra sôi động, dòng vốn này sẽ đem đến nhiều lợi ích cho thị trường, giảm áp lực lệ thuộc ngân hàng của doanh nghiệp địa ốc.

+ Giá trị sản xuất xây dựng theo giá hiện hành quý II đạt 61.737 tỷ đồng; ước quý III thực hiện 64.342 tỷ đồng. Tính chung 9 tháng đầu năm, giá trị sản xuất xây dựng theo giá hiện hành ước đạt 173.637 tỷ đồng, trong đó: Khu vực Nhà nước đạt 7.075 tỷ đồng, chiếm 4,07%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 157.926 tỷ đồng, chiếm 90,95%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8.636 tỷ đồng, chiếm 4,97%.

Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà chiếm 57,33%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 20,33% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 22,34%.

+ Giá trị sản xuất xây dựng theo giá so sánh quý III/2018 ước thực hiện 46.620 tỷ đồng, tăng 2,29% so với quý trước, tăng 5,59% so với quý III/2017. Tính chung 9 tháng đầu năm giá trị sản xuất xây dựng ước đạt 127.759 tỷ đồng, tăng 7,85% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà tăng 9,04%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 8,79% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 4,55%.

IV. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Nông nghiệp Thành phố tiếp tục phát triển theo hướng nông nghiệp đô thị, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực như rau an toàn, hoa cây kiểng, bò sữa; xây dựng các hệ thống chuỗi liên kết và cung ứng trong nông nghiệp; đồng thời, nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản tạo sự đồng bộ từ quản lý, sản xuất đến phân phối, tiêu dùng sản phẩm.

1. Nông nghiệp

1.1. Trồng trọt

Vụ Đông Xuân: Diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 9.494,7 ha, giảm 5,5% so với năm trước (tương ứng giảm 551,8 ha). Trong đó, diện tích gieo trồng lúa đạt 4.875 ha, giảm 9,8%, chủ yếu do diện tích lúa tại Củ Chi giảm 415,9 ha, Hóc Môn giảm 123,2 ha; sản lượng ước đạt 24.088 tấn, giảm 9,2%. Diện tích rau các loại đạt 2.791,6 ha, giảm 10,1%; sản lượng ước đạt 90.823,7 tấn, tăng 0,2%.

Vụ hè thu: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ hè thu sơ bộ đạt 9.813,4 ha, giảm 5,2% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu giảm do giảm diện tích lúa và cây có hạt chứa dầu; trong đó diện tích lúa 5.554,8 ha, giảm 9,5% (-584,2 ha), giảm mạnh chủ yếu tại các huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn. Tại huyện Củ Chi diện

tích gieo trồng lúa giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước (-537,1 ha) do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển từ trồng lúa sang trồng rau màu. Bên cạnh đó một số hộ chỉ gieo trồng 1 vụ.

Diện tích gieo trồng bắp 143,3 ha, giảm 2,8% so với cùng kỳ. Sản lượng bắp ước đạt 511,7 tấn. Diện tích rau giảm 0,8%, năng suất rau tăng 8,3%, sản lượng rau ước đạt 77.236,3 tấn, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước.

Vụ mùa: Tình hình sản xuất vụ mùa 2018 tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước. Dự ước diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa 11.340,3 ha bằng 97,3% vụ mùa năm trước, diện tích gieo trồng lúa ước đạt 7.085 ha, giảm 7,3% so cùng kỳ, diện tích rau các loại 2.486,7 ha tăng 1,6%, diện tích bắp ước giảm 14,1% so cùng kỳ năm trước.

Sinh vật gây hại trên cây trồng: Trong 9 tháng, diện tích bị nhiễm sinh vật hại trên lúa là 5.652,4 ha, giảm 16,4% so với cùng kỳ; rau 5.660 ha, giảm 8,8%. Riêng diện tích hoa lan, cây kiểng bị nhiễm sinh vật hại 577 ha, giảm 1,2% so với cùng kỳ, đã phòng trị được 537 lượt ha, chiếm 93,1% diện tích nhiễm bệnh.

1.2. Chăn nuôi

Nhìn chung tình hình chăn nuôi trên địa bàn Thành phố ước tính tháng 9/2018 có nhiều dấu hiệu tích cực so cùng kỳ 2017, cụ thể:

- Tổng đàn trâu ước tính có 4.542 con giảm 2,5% so cùng kỳ, đàn bò ước tính có 124.596 con giảm 0,4% so cùng kỳ, trong đó đàn bò nuôi lấy thịt đã tăng 2,1% so cùng kỳ và đàn bò sữa được duy trì với 83.319 con.

- Đàn heo ước tính trong tháng 9/2018 có 284.296 con, giảm 0,5% so cùng kỳ, tuy nhiên đàn heo thịt ước đạt 244.495 con tăng 1,8% so cùng kỳ, tổng đàn heo thịt tăng do giá thịt heo hơi trên thị trường liên tục tăng trong thời gian gần đây. Mức giá thịt heo hơi hiện nay đã vượt mức 50.000đ/kg, đây là mức giá mà đảm bảo cho người nuôi có lời.

Tổng đàn gia cầm của Thành phố được duy trì ở mức 499 ngàn con giảm 1% so cùng kỳ, trong đó đàn gà ước có 442,5 ngàn con giảm 1% so cùng kỳ. Đàn gia cầm nuôi chủ yếu tập trung tại 6 cơ sở nuôi tập trung và phần còn lại được nuôi tại các hộ gia đình với quy mô nhỏ lẻ.

Trong tháng không phát hiện dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, PRRS tại các hộ chăn nuôi. Tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định.

2. Lâm nghiệp

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố hiện nay là 38.864 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 36.592 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,46%, tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh là 40,16%.

Diện tích rừng tập trung trồng mới trong 9 tháng là 81 ha, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số gỗ khai thác 10.569 m³, giảm 0,2%; củi khai thác 2.329 ster, tăng 9,4%.

3. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 9 ước đạt 5.465,4 tấn, tăng 0,8% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng khai thác 1.896,6 tấn, giảm 7,1%; nuôi trồng 3.568,8 tấn, tăng 5,5%.

Lũy kế 9 tháng, sản lượng thủy sản ước đạt 42.621,2 tấn, tăng 2,1% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 13.702,3 tấn, giảm 7,6% so cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng 9 tháng đạt 28.918,9 tấn, tăng 7,5%; tăng cao chủ yếu do sản lượng tôm đạt 8.565,1 tấn tăng 4,9% so cùng kỳ, sản lượng thủy sản khác đạt 15.070,4 tấn, tăng 16,1% so cùng kỳ.

Tình hình thả nuôi tôm: tính đến ngày 3/9/2018, đã có 399 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 131,9 triệu con trên diện tích 3.363,60 ha. So với cùng kỳ diện tích tăng 9,8%, con giống giảm 3,3%. Tôm thẻ chân trắng có 1.993 lượt hộ thả nuôi với 580,19 triệu con giống trên diện tích 1742,8 ha.

Dịch bệnh trên tôm (chủ yếu bệnh đốm trắng) tại huyện Cần Giờ: Từ đầu năm đến nay có 84 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 63,98 ha, làm thiệt hại 20,91 triệu con giống; đã có 28 hộ với 12,16 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của quy phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

4. Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp

Chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao:

Tiếp tục công tác khảo nghiệm, đánh giá, nhân giống các giống cây trồng chủ lực như hoa lan Dendrobium, Hồ Điệp⁴, các giống hoa nền, cà chua bi, dưa lưới, cải xà lách chịu nhiệt, giống dưa leo Picolino ...

Phối hợp với các huyện tiếp tục hỗ trợ xây dựng cánh đồng mai (300 ha) tại xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh; cánh đồng lan tại xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi (10 ha) và xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn (07 ha).

Triển khai việc khảo sát và theo dõi khả năng sinh sản, phối giống, năng suất sữa bò nông hộ. Thực hiện chuyển giao kết quả đánh giá tiến bộ di truyền giống heo theo phương pháp BLUP. Trong 9 tháng đầu năm, đã tiến hành gieo 394 liều/197 con, hiện đang theo dõi kết quả sinh sản.

Chương trình phát triển rau an toàn: Triển khai xây dựng 05 mô hình sản xuất rau an toàn theo hướng hữu cơ sinh học tại huyện Củ Chi và Bình Chánh. Đã trồng thử nghiệm 4 giống xà lách có nguồn gốc Hà Lan và chọn được 2 giống thích

⁴ Hiện đã lưu trữ và bảo tồn in vitro 30 giống lan lai mới, 50 giống lan Dendrobium và Hồ điệp, 10 giống hoa nền phục vụ sản xuất

hợp cho trồng trong nhà máy sản xuất thực vật (Plant Factory); 4 giống cải ngọt ăn bông và chọn được 2 giống thích hợp với điều kiện trồng thủy canh.

Tiếp tục triển khai thực hiện dán tem truy xuất nguồn gốc rau củ quả VietGAP tại Hợp tác xã Phước An (huyện Bình Chánh), Hợp tác xã Phú Lộc (huyện Củ Chi), với 16 chủng loại, tại 82 hộ dân là xã viên 2 hợp tác xã; sản phẩm rau quản lý truy xuất nguồn gốc đạt khoảng 12 tấn/ngày (chiếm 80% sản lượng của 2 HTX) và được bày bán trên 50 điểm bán tại các hệ thống siêu thị Saigon Co.op, siêu thị Big C, siêu thị Lotte và siêu thị AEON.

Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa: Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản thực hiện Chương trình nhập nội, cải thiện chất lượng giống bò sữa, tiến hành cấp phát tinh và vật tư cho các đơn vị tham gia chương trình. Tiếp tục dự án trại thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao Israel, nâng cao chất lượng, phương thức chăn nuôi bò sữa. Tổng đàn bò sữa hiện nay 208 con; trong đó, có 74 con cái vắt sữa, năng suất sữa bình quân đạt 24,5 kg/con/ngày.

V. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 276.819 tỷ đồng so với cùng kỳ tăng 14,1% (9 tháng năm 2017 tăng 12,8%); so với kế hoạch năm đạt 66,4%; chiếm tỷ lệ 30,6% so với GRDP. Vốn đầu tư trên địa bàn 9 tháng có tốc độ tăng cao hơn những năm trước (9 tháng năm 2016 tăng 9,9%, năm 2017 tăng 12,8%). Nguyên nhân do tình hình kinh tế trong nước đang tiến triển khả quan, nhất là trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh môi trường đầu tư ngày càng tốt hơn...

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý III so với quý II tăng 14,4%. Dự ước quý 4 so với quý 3 tăng hơn 23%, chủ yếu do triển khai các dự án lớn thuộc ngành kinh doanh bất động sản như: Chairimington Iris, Phú Mỹ Hưng Midtown, Ventosa số 66 Tân thành - Quận 5, Riva Park Nguyễn Tất Thành - Quận 4, căn hộ Vennus quận 8, Vina Riverside liền kề Aeon mall và một loạt dự án của tập đoàn Vingroup như: Green Bay, Vinhomes Metropolis...

Vốn ngoài nhà nước: ước 9 tháng đạt 154.703 tỷ đồng, chiếm 55,9% trong tổng vốn đầu tư, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các ngành có mức độ đầu tư cao gồm xây dựng, bất động sản, nhà hàng, khách sạn.

Vốn Nhà nước: ước 9 tháng đạt 37.710 tỷ đồng, tăng 8,3% so cùng kỳ. Trong đó vốn của các doanh nghiệp Nhà nước có xu hướng tăng chậm 3,6% so cùng kỳ do quá trình cổ phần hóa.

Vốn khác (chủ yếu là vốn xây dựng của hộ dân): tăng 15,9%, tập trung tại các quận ven có mức độ tăng cơ học cao và tốc độ đô thị hóa nhanh như: Bình Tân, Tân Phú, Huyện Bình Chánh, quận 9, quận 2 và quận Thủ Đức.

Vốn đầu tư trên địa bàn 9 tháng

	Ước thực hiện (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2017 (%)	Cơ cấu (%)
Tổng số	276.819	114,1	100,0
* Phân theo nguồn vốn:			
- Vốn Nhà nước	37.710	108,3	13,6
Trong đó: Vốn ngân sách địa phương	14.800	115,4	5,3
- Vốn ngoài nhà nước	154.703	115,4	55,9
- Vốn nước ngoài	43.810	113,0	15,8
- Vốn khác	40.596	115,9	14,7
* Phân theo khu vực kinh tế:			
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	954	104,3	0,3
- Công nghiệp, xây dựng	83.200	109,4	30,1
- Dịch vụ	192.665	116,3	69,6

Phân theo khu vực kinh tế: trong 9 tháng, vốn đầu tư thực hiện ở khu vực dịch vụ có mức tăng khá so cùng kỳ (+16,3%) và tỷ trọng thực hiện vốn cao nhất (69,6%); kế đến là khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 9,4%, chiếm 30,1%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,3%, chiếm 0,3%.

Vốn đầu tư thuộc ngân sách Thành phố ước 9 tháng đạt 14.800,2 tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ, đạt 51,1% kế hoạch năm (9 tháng cùng kỳ tăng 5,3%). Trong đó, vốn đầu tư do cấp Thành phố thực hiện 8.801,7 tỷ đồng, đạt 51,9% kế hoạch, tăng 27,9% so cùng kỳ; cấp quận huyện ước thực hiện 5.998,5 tỷ đồng, đạt 51,1% kế hoạch, tăng 1,7% so cùng kỳ.

Vốn đầu tư thuộc ngân sách Thành phố

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch	Cùng kỳ năm 2017
Tổng vốn đầu tư	14.800,2	51,1	115,4
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	419,7	63,6	93,4
Cấp thành phố	8.801,7	51,9	127,9
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	401,6	63,2	141,4
Cấp quận huyện	5.998,5	51,1	101,7
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	18,1	74,2	11,2

Trong tháng 9, vẫn ưu tiên cho các dự án chống ngập, thoát nước, vệ sinh môi trường, giao thông vận tải. Điển hình một số dự án có vốn lớn thực hiện trong tháng như sau:

- + Cải thiện môi trường nước (giai đoạn 2), kế hoạch vốn năm 2.404 tỷ đồng, 9 tháng ước đạt 689,5 tỷ đồng;
- + Vệ sinh môi trường nước (giai đoạn 2), kế hoạch vốn năm 256 tỷ đồng, 9 tháng ước đạt 220,7 tỷ đồng;
- + Bờ tả sông Sài Gòn từ cầu Ngang đến khu đô thị mới Thủ Thiêm, kế hoạch vốn năm 158 tỷ đồng, 9 tháng ước đạt 143,5 tỷ đồng;
- + Xây dựng bệnh viện ung bướu tại Quận 9, kế hoạch vốn năm 1.534,8 tỷ đồng, 9 tháng ước đạt 180,5 tỷ đồng;

+ Bồi thường giải phóng mặt bằng tuyến metro số 2 trên địa bàn quận 3, kế hoạch vốn năm 300 tỷ đồng, 9 tháng ước đạt 295 tỷ đồng;

Vốn ngân sách đầu tư cho cơ sở hạ tầng như: điện, nước, đường sá, cầu cống, cảng, phà, bưu điện ước thực hiện 9 tháng đạt 6.722,1 tỷ đồng, chiếm 45,4% trong tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn Ngân sách Thành phố. Tỷ lệ này còn thấp chưa đáp ứng kịp thời so với tốc độ phát triển như hiện nay của Thành phố.

Nhìn chung 9 tháng đầu năm, vốn ngân sách mới giải ngân được 51,1%, còn lại 3 tháng cuối năm số lượng còn phải giải ngân đạt trên 30%. Đây là tình trạng chung giống như những năm trước, do đó áp lực giải ngân và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án vào những tháng cuối năm là rất lớn.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm có sử dụng vốn ngân sách:

a. Xây dựng cầu vượt thép tại nút giao thông Nguyễn Thái Sơn – Nguyễn Kiệm:

- Gói thầu xây dựng phần đường song hành trên mặt bằng nút giao: tạm ngưng do vướng mặt bằng;
- Gói thầu xây dựng nhánh cầu đường Nguyễn Kiệm phía công viên Gia Định cắt đường Nguyễn Thái Sơn và toàn bộ phần đường song hành trên đường Nguyễn Kiệm phía công viên Gia Định, phần đường mở rộng tạm ngưng thi công do vướng mặt bằng (đất quốc phòng).

b. Xây dựng hầm chui tại nút giao thông An Sương: Đang thi công (giai đoạn 2) nhánh N2 phía đường Trường Chinh. Dự án đang chậm tiến độ, do phần giải phóng mặt bằng tại huyện Hóc Môn còn chậm.

c. Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên:

- Tiếp tục hoàn thiện phần gói thầu đường hầm từ Nhà hát Thành phố đến nhà ga Ba Son;
- Tiếp tục hoàn thiện lắp ráp đường ray trên các đoạn đã hoàn chỉnh;
- Theo dự kiến khối lượng thực hiện toàn tuyến đạt trên 58%.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 31/8, toàn thành phố đã cấp 43.569 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 8.718,7 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 41.794 giấy phép, với diện tích 8.507,8 ngàn m² và 1.775 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 210,9 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 3,9% về giấy phép (+ 1.620 giấy phép) và tăng 7,3% về diện tích (+ 591,8 ngàn m²).

3. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài⁵⁵

Từ đầu năm đến ngày 15/9/2018, Thành phố đã có 711 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn với tổng vốn đăng ký đạt 640,6 triệu USD, tăng 22,8% về giấy phép và giảm 30,4% về vốn đăng ký so với năm 2017.

⁵⁵ Nguồn Sở Kế hoạch và đầu tư

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư có 194 dự án, vốn đạt 550,2 triệu USD. **Tổng vốn đăng ký cấp phép mới và tăng vốn đến ngày 15/9 đạt 1.190,8 triệu USD, bằng 74,1% so với cùng kỳ năm trước.**

Góp vốn, mua cổ phần có 2.155 trường hợp, tổng vốn đạt 4.280,7 triệu USD, tăng gấp đôi cùng kỳ.

Phân loại các dự án được cấp phép mới:

Theo loại hình đầu tư: 100% vốn nước ngoài có 645 dự án, vốn đăng ký đạt 601 triệu USD (chiếm 93,8%); liên doanh 65 dự án, vốn đạt 39,5 triệu USD (chiếm 6,2%); hợp đồng hợp tác kinh doanh 1 dự án, vốn đầu tư 6 ngàn USD.

Theo lĩnh vực đầu tư: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 35 dự án, vốn đầu tư đạt 146,2 triệu USD (chiếm 22,8%); hoạt động kinh doanh bất động sản 27 dự án, vốn đạt 129,4 triệu USD (chiếm 20,2%); thương mại 263 dự án, vốn đầu tư 177,3 triệu USD (chiếm 27,7%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 173 dự án, vốn đầu tư 85,8 triệu USD (chiếm 13,4%); thông tin và truyền thông 103 dự án, vốn đầu tư 36,4 triệu USD (chiếm 5,7%); xây dựng 39 dự án, vốn đầu tư 33,4 triệu USD (chiếm 5,2%); vận tải kho bãi 26 dự án, vốn đầu tư 12,6 triệu USD (chiếm 2%).

Theo đối tác đầu tư: có 56 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc với 148 dự án, vốn đầu tư đạt 179,7 triệu USD, chiếm 28% tổng vốn cấp mới. Kế đến là Singapore 108 dự án, vốn đầu tư 164,8 triệu USD, chiếm 25,7%; Na Uy 3 dự án, vốn đầu tư 70,1 triệu USD, chiếm 10,9%; Nhật Bản 110 dự án, vốn đầu tư 64,7 triệu USD, chiếm 10,1%; Hồng Kông 38 dự án, vốn đầu tư 36,6 triệu USD, chiếm 5,7%; British Virgin Islands 10 dự án, vốn đầu tư 29,5 triệu USD; Anh 19 dự án, vốn đầu tư đạt 28,2 triệu USD; Hoa Kỳ 32 dự án, vốn đầu tư 16,4 triệu USD.

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Đăng ký thành lập doanh nghiệp

Từ đầu năm đến ngày 15/9/2018, thành phố đã cấp phép cho 30.634 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 372.432 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số giấy phép tăng 4,1%, vốn giảm 4,5%. Trong đó, 9 ngành dịch vụ chủ yếu có số lượng là giấy phép là 21.814, chiếm 71,2%, tăng 4,8% so với cùng kỳ; vốn đăng ký 263.656 tỷ đồng, giảm 9,5%.

Phân theo loại hình: Công ty trách nhiệm hữu hạn có 26.621 doanh nghiệp, tăng 4,4%; vốn đăng ký đạt 163.514 tỷ đồng, giảm 19,3%. Công ty cổ phần có 3.702 đơn vị, tăng 5,2%; vốn đăng ký 208.723 tỷ đồng, tăng 11,9% so với cùng kỳ. Doanh nghiệp tư nhân có 306 đơn vị, giảm 23,5%; vốn đăng ký đạt 192 tỷ đồng, vốn giảm 27,8%.

Phân theo khu vực:

– **Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản:** số lượng cấp phép là 141 đơn vị, giảm 19,9%; vốn đăng ký đạt 4.921 tỷ đồng, gấp 3,3 lần so với cùng kỳ năm trước.

– **Khu vực công nghiệp, xây dựng:** cấp phép 6.229 doanh nghiệp, tăng 0,3% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 94.619 tỷ đồng, tăng 26,3%. Trong đó, xây dựng 3.117 đơn vị, tăng 4,8%; vốn đạt 40.399 tỷ đồng, giảm 23,1%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có 2.933 giấy phép, giảm 4,6%; vốn đăng ký 45.563 tỷ đồng, gấp 2,9 lần so với cùng kỳ.

– **Khu vực thương mại, dịch vụ:** có 24.264 doanh nghiệp được cấp phép, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký đạt 272.893 tỷ đồng, giảm 13%. Trong đó, **hoạt động kinh doanh bất động sản** có 2.153 đơn vị, vốn đăng ký đạt 151.457 tỷ đồng (chiếm 55,5% tổng vốn khu vực); so với cùng kỳ năm trước, giấy phép tăng 26,1% và vốn giảm 2,4%. **Thương mại** 11.442 đơn vị, tăng 1,8%; vốn đăng ký đạt 56.097 tỷ đồng (chiếm 20,6%), giảm 11,8%. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 2.994 đơn vị, tăng 5,7%; vốn đăng ký 16.801 tỷ đồng (chiếm 6,2%), giảm 41,5% so với cùng kỳ năm trước.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Trong 8 tháng đầu năm, trên địa bàn thành phố đã có 2.414 doanh nghiệp giải thể, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước; 4.720 doanh nghiệp ngừng hoạt động, tăng 8,3%; 655 doanh nghiệp chuyển đi tỉnh thành khác, tăng 37% so với cùng kỳ.

VI. NỘI THƯƠNG

Hoạt động thương mại dịch vụ tháng 9 tăng so với tháng trước do đây là tháng bước vào mùa khuyến mãi định kỳ, nhiều chương trình sự kiện được thực hiện vào dịp nghỉ lễ Ngày Quốc Khánh 2/9, Tết Trung thu, nhu cầu về mua sắm, giải trí và ăn uống của người dân cũng tăng cao. Bên cạnh đó, trong tháng sự kiện Hội chợ Du lịch Quốc tế - ITE HCMC 2018, hàng loạt ưu đãi về các tour du lịch trong và ngoài nước được diễn ra, thu hút đông đảo khách tham quan và mua sắm. **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 dự ước đạt 88.565 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 12,7% so với tháng cùng kỳ năm trước.** Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 56.404 tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ; dịch vụ lưu trú và ăn uống 9.885 tỷ đồng, tăng 10,5%; du lịch, lữ hành 2.289 tỷ đồng, tăng 5,0%; dịch vụ khác ước đạt 19.987 tỷ đồng, tăng 15,3%.

Trong 9 tháng, hoạt động thương mại dịch vụ có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ do nguồn hàng hóa dồi dào, chất lượng và mẫu mã đa dạng, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của người dân của hiện nay. Bên cạnh đó, phải kể đến công tác bình ổn thị trường, chính sách hỗ trợ của Thành phố tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo được sự ổn định giá cả trên thị trường. **Lũy kế 9 tháng năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 769.327 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước.**

* **Chia theo thành phần kinh tế:** kinh tế nhà nước ước đạt 49.330 tỷ đồng, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước; kinh tế ngoài nhà nước đạt 604.697 tỷ đồng, tăng 12,6%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 115.300 tỷ đồng, tăng 20,1%.

* **Chia theo ngành kinh tế:**

– **Thương nghiệp:** ước đạt 493.738 tỷ đồng, tăng 13,0% so với cùng kỳ. Trong đó, nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 84.776 tỷ đồng, tăng 13,2%; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình đạt 94.940 tỷ đồng, tăng 13,0%; xăng dầu các loại đạt 42.082 tỷ đồng, tăng 13,2%; nhóm hàng may mặc đạt 33.018 tỷ đồng, tăng 11,9%.

– **Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước đạt 84.332 tỷ đồng, tăng 13,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống 74.667 tỷ đồng, tăng 12,7%; dịch vụ lưu trú 9.665 tỷ đồng, tăng 15,1%.

– **Du lịch, lữ hành:** ước đạt 16.509 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước.

– **Dịch vụ tiêu dùng khác:** doanh thu ước đạt 174.748 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 105.886 tỷ đồng, tăng 11,4% so với cùng kỳ.

VII. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 9 năm 2018 đạt 3.276,9 triệu USD, giảm 13,0% so tháng trước. **Ước tính 9 tháng đạt 28.223,0 triệu USD, tăng 7,7% so cùng kỳ.**

Loại trừ dầu thô, trị giá xuất khẩu 9 tháng ước đạt 26.206,1 triệu USD.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xuất qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 9 đạt 2.775,2 triệu USD, giảm 6,6% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đạt 25.077,5 triệu USD, tăng 2,6% so cùng kỳ. Loại trừ dầu thô ước 9 tháng đạt 23.060,5 triệu USD, tăng 4,6% so cùng kỳ. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 2.695,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,7%, giảm 8,8%.

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 8.126,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 32,4%, tăng 2,0%.

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 14.255,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 56,8%, tăng 5,5%.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu: đứng đầu là Trung Quốc với 4.802,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,2%, tăng 0,8% so cùng kỳ; vị trí thứ 2 là Hoa Kỳ với 4.108,6 triệu USD, chiếm 16,4%, giảm 5,8%; vị trí thứ 3 là Nhật Bản với 2.430,8 triệu USD, chiếm 9,7%, tăng 5,9%; vị trí thứ 4 là Hồng Kông với 1.398,5 triệu USD, chiếm 5,6%, tăng 37,3%; vị trí thứ 5 là Hàn Quốc với 1.251,9 triệu USD, chiếm 5,0%.

Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu (không kể dầu thô):

– **Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản** đạt 3.819,4 triệu USD, giảm 2,4% so cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 16,6%. Trong đó:

+ Gạo đạt 705,6 triệu USD, tăng 9,3%. Lượng gạo xuất khẩu đạt 563,8 ngàn tấn, giảm 23,6%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Trung Quốc (34,3%), Indonesia (19,1%), Ghana (13,9%), Bờ Biển Ngà (11,1%), Philippines (6,1%).

+ Cà phê đạt 571,8 triệu USD, giảm 3,1% so cùng kỳ. Lượng cà phê xuất khẩu đạt 339,0 ngàn tấn, tăng 5,2%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Đức (18,7%), Hoa Kỳ (8,3%), Tây Ban Nha (7,3%), Ý (7,3%), Algeria (6,1%).

+ Cao su đạt 387,8 triệu USD, giảm 31,8% so cùng kỳ. Lượng cao su xuất khẩu đạt 191,2 ngàn tấn, giảm 17,5%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Trung Quốc (49,0%), Ấn Độ (13,6%), Malaysia (4,6%), Sri Lanka (3,9%), Đức (3,6%).

+ Hàng thủy hải sản đạt 685,4 triệu USD, tăng 13,9%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Nhật Bản (22,1%), Trung Quốc (12,9%), Hoa Kỳ (10,4%), Hàn Quốc (10,2%), Thái Lan (6,7%).

+ Hàng lâm sản đạt 393,3 triệu USD, tăng 2,7%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Hoa Kỳ (36,3%), Hàn Quốc (18,7%), Trung Quốc (6,8%), Nhật Bản (5,9%), Anh (5,2%).

– **Nhóm hàng công nghiệp** đạt 17.472,2 triệu USD, tăng 7,1% và chiếm tỷ trọng 75,8%. Trong đó:

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 6.954,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 30,2% trong kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô, tăng 13,9% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Trung Quốc (38,1%), Hồng Kông (15,8%), Hoa Kỳ (5,0%), Hàn Quốc (4,4%), Đài Loan (4,1%).

+ Hàng dệt, may ước đạt 4.133,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 17,9%, tăng 3,0% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Hoa Kỳ (45,8%), Nhật Bản (16,7%), Hàn Quốc (8,3%), Trung Quốc (4,9%), Anh (3,8%).

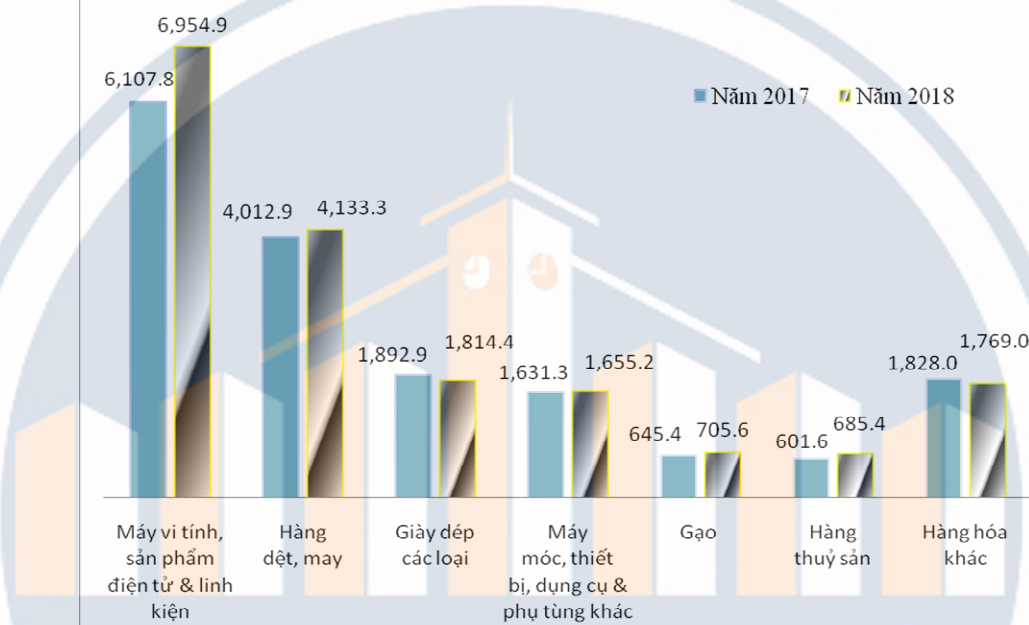
+ Hàng giày dép ước đạt 1.814,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,9%, giảm 4,1% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Hoa Kỳ (33,4%), Đức (10,8%), Trung Quốc (6,7%), Nhật Bản (6,6%), Anh (4,5%).

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng ước đạt 1.655,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,2%, tăng 1,5% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Nhật Bản (20,5%), Trung Quốc (11,7%), Hoa Kỳ (9,6%), Hồng Kông (8,2%), Singapore (6,0%).

– **Nhóm hàng hóa khác** đạt 1.769,0 triệu USD, giảm 3,2%.

* Riêng dầu thô: ước đạt 3.602,5 ngàn tấn, giảm 38,3%; về trị giá đạt 2.016,9 triệu USD, giảm 15,3% so cùng kỳ.

**Kim ngạch xuất khẩu 7 mặt hàng
chủ yếu trong 9 tháng**
(Dvt: Triệu USD)



2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 9 đạt 4.023,5 triệu USD, giảm 5,0% so tháng trước. **Ước tính 9 tháng đạt 34.823,9 triệu USD, tăng 10,5% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhập qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 9 ước đạt 2.817,2 triệu USD, giảm 9,6% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đạt 28.859,4 triệu USD, tăng 7,2% so cùng kỳ. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 1.287,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 4,5%, giảm 9,4%.

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 15.268,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 52,9%, tăng 10,2%.

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 12.303,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 42,6%, tăng 5,6%;

Thị trường nhập khẩu chủ yếu: đứng đầu là Trung Quốc với 9.237,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 32,0%, tăng 20,1% so cùng kỳ; vị trí thứ 2 là Singapore với 2.429,3 triệu USD, chiếm 8,4%, tăng 9,8%; vị trí thứ 3 là Hàn Quốc với 2.310,1 triệu USD, chiếm 8,0%, tăng 0,9%; vị trí thứ 4 là Thái Lan với 1.838,5 triệu USD, chiếm 6,4%, tăng 7,7%; vị trí thứ 5 là Nhật Bản với 1.592,1 triệu USD, chiếm 5,5%, tăng 5,4% so cùng kỳ.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 9 tháng năm 2018:

(Chỉ tính kim ngạch của doanh nghiệp Thành phố nhập qua cảng Thành phố)

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: nhập 6.160,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 21,3%, giảm 3,5% so cùng kỳ. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (58,6%), Hoa Kỳ (11,0%), Hàn Quốc (6,8%), Singapore (5,8%), Malaysia (4,9%).

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng: nhập 4.162,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 14,4%, tăng 22,0%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (29,7%), Hàn Quốc (10,2%), Nhật Bản (8,9%), Singapore (8,0%), Đài Loan (7,7%).

+ Vải các loại: nhập 1.779,9 triệu USD, tăng 4,6%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (46,3%), Đài Loan (14,1%), Hàn Quốc (13,7%), Nhật Bản (10,8%), Hồng Kông (5,1%).

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày: nhập 521,6 triệu USD, giảm 5,3%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (31,9%), Hồng Kông (16,1%), Đài Loan (10,5%), Nhật Bản (9,2%), Hàn Quốc (7,4%).

+ Chất dẻo nguyên liệu: nhập 1.489,5 triệu USD, tăng 7,8%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Singapore (14,0%), Hàn Quốc (13,8%), Thái Lan (13,4%), Đài Loan (11,2%), Ả Rập Xê Út (10,4%).

+ Sắt thép các loại: nhập 1.799,1 ngàn tấn, giảm 36,9%; kim ngạch đạt 1.141,9 triệu USD, tăng 5,2%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (60,9%), Nhật Bản (14,2%), Hàn Quốc (6,0%), Đài Loan (4,4%), Nga (3,9%).

+ Dược phẩm đạt 1.018,8 triệu USD, giảm 3,3%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Pháp (14,9%), Bỉ (11,5%), Thụy Sĩ (10,5%), Singapore (8,4%), Đức (8,3%).

VIII. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận chuyển hàng hóa, hành khách và bốc xếp tháng 9 ước đạt 9.519,0 tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước, so với tháng cùng kỳ tăng 14,6%. Ước tính 9 tháng 81.354,4 tỷ đồng, tăng 13,1% so cùng kỳ 2017.

– **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 9 ước đạt 5.655,8 tỷ đồng, tăng 3,1% so tháng trước. Luỹ kế 9 tháng ước đạt 48.547,7 tỷ đồng, tăng 9,0% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 93,0%, tăng 10,5% so cùng kỳ; kinh tế nhà nước chiếm 6,3%, bằng 88,9% so cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 0,7%, tăng 46,0%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ 9 tháng chiếm tỷ trọng 60,3%, tăng 8,7% so cùng kỳ; đường biển chiếm tỷ trọng 29,7%, tăng 9,9% so cùng kỳ; đường sông chiếm tỷ trọng 9,8%, tăng 7,4%.

– **Vận tải hành khách:** Doanh thu tháng 9 ước 2.709,4 tỷ đồng, bằng 99,4% so tháng trước. Luỹ kế 9 tháng ước đạt 21.947,8 tỷ đồng, tăng 24,1% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 74,1%, tăng 22,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 24,7%, tăng 30,9%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 9 tháng chiếm tỷ trọng 75,3%, tăng 22,1% so cùng kỳ; đường hàng không chiếm tỷ trọng 23,5%, tăng 32,5% so cùng kỳ; đường sông chiếm tỷ trọng 1,2%, tăng 4,8%.

– **Bốc xếp:** Doanh thu tháng 9 ước đạt 1.153,7 tỷ đồng, tăng 1,4% so tháng trước. Luỹ kế 9 tháng ước đạt 10.858,9 tỷ đồng, tăng 12,0% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài

nhà nước chiếm 56,1%, tăng 21,5% so cùng kỳ; kinh tế nhà nước chiếm 43,9%, tăng 1,9% so cùng kỳ.

IX. TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Tài chính

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2018 ước thực hiện 269.168 tỷ đồng, đạt 71,4% dự toán, tăng 9,9% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 174.431 tỷ đồng, đạt 68,1% dự toán, tăng 13,0% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 17.844 tỷ đồng, đạt 142,0% dự toán, tăng 46,5% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 76.800 tỷ đồng, đạt 71,1% dự toán, giảm 2,0% so cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2018 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2017
Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước	376.780	269.168	71,4	109,9
I- Thu nội địa	256.210	174.431	68,1	113,0
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.000	17.648	67,9	113,8
2. Khu vực ngoài nhà nước	64.000	44.658	69,8	128,4
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	75.110	44.216	58,9	106,6
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	108.000	76.800	71,1	98,0
III- Thu từ dầu thô	12.570	17.844	142,0	146,5

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 10,1% tổng thu nội địa, tăng 13,8% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 12.308 tỷ đồng, đạt 66,9% dự toán, tăng 11,2% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 5.340 tỷ đồng, đạt 70,3% dự toán, tăng 20,3% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 44.658 tỷ đồng, đạt 69,8% dự toán, tăng 28,4% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 44.216 tỷ đồng, đạt 58,9% dự toán, tăng 6,6% so cùng kỳ.

Thu cân đối ngân sách địa phương 9 tháng năm 2018 ước thực hiện 55.768 tỷ đồng, đạt 71,8% dự toán, tăng 5,0% so cùng kỳ năm 2017.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2018 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2017
Tổng chi (trừ tạm ứng)	86.866	39.694	45,7	108,5
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	36.165	15.073	41,7	107,4
II- Chi thường xuyên	36.500	22.261	61,0	106,3
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	6.278	2.765	44,0	97,4
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	11.264	6.640	58,9	108,3
Sự nghiệp y tế	2.176	1.458	67,0	84,0
Quản lý hành chính	6.362	4.090	64,3	111,0

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 9 tháng năm 2018 ước thực hiện 39.694 tỷ đồng, đạt 45,7% dự toán, tăng 8,5% so cùng kỳ.

Chi đầu tư phát triển 15.073 tỷ đồng, đạt 41,7% dự toán, tăng 7,4% so cùng kỳ.

Chi thường xuyên 22.261 tỷ đồng, đạt 61,0% dự toán, tăng 6,3% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.765 tỷ đồng, đạt 44,0% dự toán, giảm 2,6%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 6.640 tỷ đồng, đạt 58,9% dự toán, tăng 8,3%; chi sự nghiệp y tế 1.458 tỷ đồng, đạt 67,0% dự toán, giảm 16,0%; chi quản lý hành chính 4.090 tỷ đồng, đạt 64,3% dự toán, tăng 11,0% so cùng kỳ 2017.

2. Tín dụng ngân hàng

Hoạt động ngân hàng trên địa bàn thành phố 9 tháng đầu năm đạt nhiều kết quả tích cực, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Nguồn vốn huy động trên địa bàn đảm bảo tính ổn định, tạo nền tảng để tăng trưởng tín dụng tích cực. Dự nợ tín dụng có tốc độ tăng trưởng cao, các tổ chức tín dụng trên địa bàn đều tham gia tích cực các chương trình tín dụng của chính phủ, ngân hàng trung ương, UBND thành phố, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

Tổng vốn huy động đến đầu tháng 9 đạt 2.143,85 ngàn tỷ đồng, tăng 0,39% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: -0,01%); tăng 11,2% so với tháng cùng kỳ. Trong đó, vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 52,16% tổng vốn huy động, tăng 11,39% so tháng cùng kỳ. Tiền gửi tiết kiệm chiếm tỷ trọng 48,26% tổng vốn huy động, tăng 4,1% so với tháng cùng kỳ. Theo loại tiền gửi, vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 11,23%, tăng 4,62% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ tiếp tục tăng trưởng nhanh và chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nguồn vốn, chiếm 88,77%; tăng 12,09% so tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 9 đạt 1.953,58 ngàn tỷ đồng, tăng 17,91% so với tháng cùng kỳ và tăng 10,92% so với 31/12/2017. Trong đó, dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 1.023,23 ngàn tỷ đồng, chiếm 52,38% tổng dư nợ, tăng 14,71% so tháng cùng kỳ. Dự ước dư nợ tín dụng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao so với các năm trước, giúp cho doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận nguồn vốn vay, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế.

Theo loại tiền, dư nợ bằng ngoại tệ đạt 169,21 ngàn tỷ đồng, chiếm 8,66% tổng dư nợ, tăng 7,36% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 1.784,37 ngàn tỷ đồng, chiếm 91,34% tổng dư nợ, tăng 19,02% so với tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 8 năm 2018, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 368 gồm 364 mã cổ phiếu, 2 mã chứng chỉ quỹ và 2 mã quỹ ETF; tăng 4 mã cổ phiếu so với cuối tháng trước (ngày 01/08/2018 mã cổ phiếu SGN của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn giao dịch phiên đầu tiên; ngày 02/08/2018 hủy niêm yết mã cổ phiếu KSA của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận; ngày 03/08/2018 mã cổ phiếu SCS của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn, mã cổ phiếu SMB

của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung giao dịch phiên đầu tiên; ngày 06/08/2018 hủy niêm yết mã cổ phiếu CDO của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị; ngày 17/08/2018 mã cổ phiếu TTB của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ giao dịch phiên đầu tiên; ngày 20/08/2018 mã cổ phiếu CRC của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam giao dịch phiên đầu tiên; ngày 21/08/2018 mã cổ phiếu YBM của Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái giao dịch phiên đầu tiên; mã trái phiếu mới phát sinh giao dịch trong tháng này: TCE11723 của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công).

Giá trị vốn hóa thị trường là 3.161.198 tỷ đồng, tăng 20,93% so với cuối năm 2017. Trong tháng 08/2018 có 23 phiên giao dịch, 16 phiên tăng điểm và 7 phiên giảm điểm. VN-Index có xu hướng tăng khá rõ ràng. Đến cuối tháng 08/2018, VN-Index đạt 989,54 điểm, tăng 0,54% (tương ứng tăng 5,30 điểm) so với cuối năm 2017.

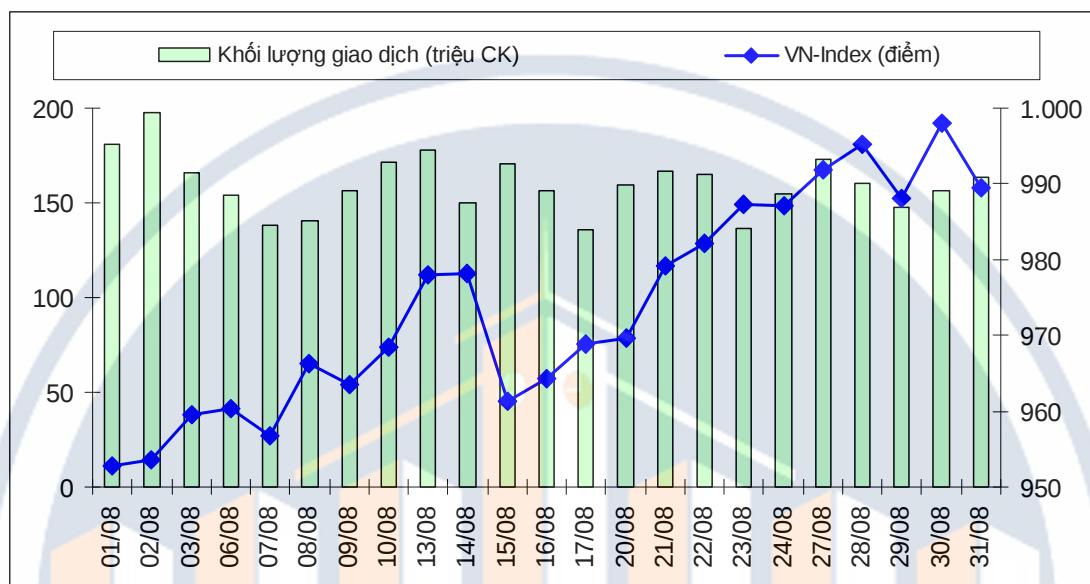
Khối lượng giao dịch trong tháng 08/2018 đạt 4.244,88 triệu chứng khoán, tăng 11,55% so với tháng trước. Giá trị giao dịch trong tháng đạt 100.332,76 tỷ đồng, tăng 18,07% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 184,56 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 4.362,29 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên tăng 6,70% và giá trị giao dịch tăng 12,93% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 08/2018, VN-Index đạt giá trị thấp nhất vào ngày 11/07 với 893,16 điểm và đạt giá trị cao nhất vào ngày 09/04 với 1.204,33 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 08/2018	8 tháng năm 2018	Tháng 08 so tháng 07	8 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	4.244,88	34.523,07	111,55	109,02
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	4.206,06	33.936,10	112,01	107,78
Trái phiếu	20,15	170,59	66,23	156,09
Chứng chỉ quỹ & ETF	18,67	416,38	95,30	576,54
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	3.679,02	29.408,26	110,49	102,67
Giao dịch thỏa thuận	565,86	5.114,81	119,02	169,18
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	100.332,76	1.004.356,19	118,07	158,12
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	97.955,79	979.642,86	120,12	157,26
Trái phiếu	2.088,22	17.601,39	66,39	154,67
Chứng chỉ quỹ & ETF	288,75	7.111,94	101,13	811,64
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	83.082,17	784.320,39	120,90	143,68
Giao dịch thỏa thuận	17.250,59	220.035,80	106,09	246,37

Đồ thị VN-Index tháng 08/2018 trên SGDCK TP.HCM



Cập nhật đến ngày 17/09/2018, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 369. Giá trị vốn hóa thị trường là 3.156.163 tỷ đồng, tăng 20,77% so với cuối năm trước; VN-Index đạt 987,61 điểm, tăng 3,37 điểm (tương ứng tăng 0,34%) so với cuối năm 2017.

X. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa thông tin

Về hoạt động lễ hội: Công tác tổ chức lễ hội diễn ra sôi nổi, đầy sức trẻ, đầy ý nghĩa và mang dấu ấn riêng biệt của một thành phố sầm uất, hiện đại. Lễ hội đón chào Năm mới 2018, Lễ hội Tết Nguyên đán Mậu Tuất, Lễ kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, Hội hoa Xuân Thành phố Hồ Chí Minh, Chương trình chiếu sáng nghệ thuật và đồ họa 3D trên mặt tiền tòa nhà Ủy ban nhân dân Thành phố ... Các hoạt động kỷ niệm chính trị như Kỷ niệm 229 năm chiến thắng Đống Đa (1789 - 2018); Kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2018); Kỷ niệm 72 năm ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 – 27/3/2018), Kỷ niệm 43 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4) và 132 năm ngày Quốc tế Lao động 01/5; Kỷ niệm 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 107 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2018); Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2018); Kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2018); Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 – 20/8/2018); Kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2018) và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2018);... được tổ chức đa dạng, mang đậm tính nhân văn, gắn với giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc.

Về hoạt động văn hóa cơ sở: phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được nâng cao chất lượng. Ban Chỉ đạo Thành phố triển khai các nội dung chỉ đạo các phong trào trong năm 2018 đến các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố thực hiện tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện xây dựng tuyến đường điểm Văn minh – mỹ quan đô thị cấp thành phố, cấp quận, huyện, tuyến kênh xanh – sạch - đẹp tại: Quận 9, Quận 10, Quận 11, Quận 12, quận Bình Tân, quận Tân Phú, quận Bình Thạnh...

Hiện nay, thành phố có 15/19 quận, huyện có nhà văn hóa phường (đạt 78,95%) với tổng cộng 56/256 nhà văn hóa phường đang hoạt động (đạt 21,88%). Phần lớn thiết kế phòng chức năng trong nhà văn hóa phường chưa phù hợp, chưa đáp ứng yêu cầu cho hoạt động câu lạc bộ, đội nhóm và các lớp năng khiếu.

Về hoạt động văn hóa quần chúng: Trung tâm Văn hóa Thành phố đã đầu tư dàn dựng nhiều chương trình để tham gia các cuộc liên hoan, lễ hội, hội diễn văn nghệ quần chúng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức: Hội diễn Tiếng hát miền Đông tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Liên hoan hát văn, hát chầu văn toàn quốc tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Liên hoan Ban nhạc và nhóm ca tỉnh Bình Dương năm 2018 (mở rộng); Liên hoan kịch ngắn, kịch vui không chuyên toàn quốc năm 2018.

Về công tác gia đình: Thành phố ban hành Kế hoạch số 680/KH-UBND ngày 13/02/2018 về tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 năm 2018 và sơ kết 5 năm thực hiện Đề án “Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 hàng năm”. Tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 năm 2018, chủ đề “Yêu thương và chia sẻ” tại địa bàn Quận 5. Đề xuất Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch khen thưởng 01 tập thể và 01 cá nhân đạt thành tích trong triển khai Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3.

Ngoài ra, Thành phố còn tổ chức các hoạt động nhân Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027”; triển khai Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá thực hiện “Chương trình hành động về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020”.

Về hoạt động thư viện: Thư viện Khoa học Tổng hợp đã tham dự Lễ hội Đường sách Tết Mậu Tuất năm 2018 tại đường Mạc Thị Bưởi - Nguyễn Huệ - Ngô Đức Kế Quận 1 với chủ đề “Ươm mầm tri thức - Khát vọng vươn cao” thu hút 306.619 lượt bạn đọc, phục vụ 403.811 lượt tài liệu, triển lãm hơn 1.000 nhan đề sách nhằm giới thiệu với độc giả, quan khách trong, ngoài nước với các nội dung như “Chủ tịch Hồ Chí Minh” giới thiệu về cuộc đời sự nghiệp, các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Triển lãm sách về 50 năm “Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968” (1968 - 2018); Triển lãm sách về “Biển đảo”.

Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế và Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế tổ chức 01 đợt triển lãm tài liệu Hán Nôm

chào mừng Festival Huế 2018 tại Huế. Phối hợp Thư viện tỉnh Đồng Nai tổ chức 01 đợt triển lãm sách chào mừng Ngày sách Việt Nam 23/4 tại Đồng Nai. Trong 9 tháng đầu năm, thư viện đã thu hút được 1.026.059 lượt bạn đọc, đạt 74% kế hoạch năm (giảm 14% so với cùng kỳ năm trước).

Về nghệ thuật: Từ đầu năm đến nay, Thành phố đã cử 07 đơn vị nghệ thuật đi biểu diễn 355 suất phục vụ tại các quận, huyện ngoại thành, trường trại của Thành phố, trong đó phục vụ 142.000 lượt người xem đã đáp ứng nhu cầu giải trí cho khán giả vùng sâu, vùng xa; tổ chức biểu diễn 25 suất biểu diễn nghệ thuật Múa Rối dân gian tại các trường tiểu học, trung học. Tổ chức thành công “Liên hoan Sân khấu Kịch nói toàn quốc năm 2018” với sự tham gia của 22 đơn vị nghệ thuật công lập và ngoài công lập. Ngoài ra, Thành phố đã tạo điều kiện, tổ chức cho Đoàn ca kịch Thống Nhất Quảng Đông – Triều Châu biểu diễn 08 suất ca kịch phục vụ cộng đồng người Hoa; cử Nhà hát Ca múa nhạc Dân tộc Bông Sen tham dự cuộc thi múa Quốc tế lần thứ 15 tại Hàn Quốc. Kết quả, Nhà hát đã mang về 02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 02 giải Ba và 01 giải khuyến khích.

Về quản lý di sản văn hóa: Thành phố hiện có 172 công trình, địa điểm được xếp hạng di tích, trong đó: 02 di tích quốc gia đặc biệt (Di tích lịch sử), 56 di tích quốc gia (02 di tích khảo cổ học, 30 di tích kiến trúc nghệ thuật, 24 di tích lịch sử) và 114 di tích cấp thành phố (67 di tích kiến trúc nghệ thuật, 47 di tích lịch sử). Trong 9 tháng đầu năm, các bảo tàng thực hiện 132 cuộc triển lãm trưng bày chuyên đề tại bảo tàng và triển lãm lưu động, ước tổng số khách tham quan 07 bảo tàng là trên 2.750.000 lượt khách (trong đó khách nước ngoài đạt gần 945.000 lượt khách), tăng 18% so với cùng kỳ năm 2017.

Thành phố đang xét duyệt Đề án bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 – 2020.

2. Hoạt động thể dục thể thao

Thể dục thể thao cộng đồng: Phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn 24 quận, huyện đã diễn ra rất sôi nổi với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như chương trình phổ cập bơi cho học sinh, chương trình trang bị các bộ dụng cụ tập luyện thể dục thể thao đơn giản tại các khu vực dân cư... Các Trung tâm Thể dục thể thao, Trung tâm Văn hóa – Thể thao quận, huyện luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong công tác liên tịch. Nhiều hoạt động lễ hội, sự kiện kết hợp giữa tuyên truyền cổ động chính trị, giữ gìn bảo vệ môi trường với hoạt động thi đấu thể dục thể thao được tổ chức thành công như hoạt động đón chào năm mới 2018, Mừng Đảng – Mừng Xuân Mậu Tuất 2018... Nhiều hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 72 năm Ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 – 27/3/2018) như tổ chức “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” năm 2018; lễ khai mạc và bế mạc Đại hội Thể dục thể thao Thành phố lần thứ VIII. Tổ chức Giải thể thao học sinh năm học 2017 - 2018 gồm 29 môn đã thu hút gần 650 trường học với hơn 7000 học sinh tham gia thi đấu. Nếp sinh hoạt, tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đã trở thành thói quen của khá đông nhân dân thành phố.

Thể thao thành tích cao: Đại hội Thể dục thể thao Thành phố lần VIII được tổ chức thành công, thu hút khoảng 5.348 vận động viên tham dự từ 24 quận, huyện (tăng 24% so với Đại hội lần VII). Trong 9 tháng đầu năm, công tác đào tạo, bồi dưỡng vận động viên các tuyển là 2.750 chỉ tiêu, đạt 96,49% kế hoạch.

+ Công tác tập huấn: Đã cử đi tập huấn trong nước 259 lượt HLV, 1752 lượt VĐV, 05 chuyên gia. Tập huấn nước ngoài: cử 18 HLV, 108 VĐV, 05 chuyên gia các môn thể thao. Mời 08 chuyên gia nước ngoài huấn luyện đội tuyển Bơi, Bóng rổ, Bóng đá, Karatedo, Aerobic, Rowing, Đấu kiếm, Judo.

Thực hiện Quyết định triệu tập tập huấn của Tổng cục Thể dục Thể thao, từ đầu năm đến nay thành phố cử 34 HLV, 188 VĐV tham gia vào đội dự tuyển quốc gia và tuyển trẻ quốc gia.

+ Thành tích thi đấu: thi đấu trong nước đạt 555 HCV, 433 HCB, 406 HCD. Thi đấu quốc tế: đạt được 97 HCV, 105 HCB, 54 HCD. Riêng tại Asiad 18 năm 2018 tổ chức tại Indonesia, đoàn thành phố có 81 thành viên tham gia (14 HLV, 61 VĐV, 04 cán bộ và 02 trọng tài) trong tổng số 524 thành viên (chiếm 15,5%) của Đoàn Thể thao Việt Nam. Các VĐV thành phố đã góp phần mang về 02 HCB, 01 HCD trong tổng số 04 HCV, 16 HCB, 18 HCD của Đoàn Thể thao Việt Nam.

Tổ chức giải: đã tổ chức 132 giải cấp thành phố, đăng cai tổ chức 21 giải toàn quốc và 08 giải quốc tế.

3. Y tế

3.1. Công tác phòng chống dịch bệnh: Trong 9 tháng đầu năm 2018, thành phố đã tích cực triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh đặc biệt là lễ phát động toàn thành “Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết”; bên cạnh đó tổ chức diệt lăng quăng hàng tuần đặc biệt tại các nơi có nguy cơ cao.

Triển khai các biện pháp phòng tránh lây lan và tuyên truyền tiêm vaccine đối với bệnh sởi trong toàn thành. Sử dụng mô hình cộng tác viên tham gia quản lý, giám sát điểm nguy cơ mô hình hộ gia đình tại 24 quận, huyện trong công tác phòng chống dịch bệnh giai đoạn 2018 – 2020.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu số xuất huyết trên phần mềm ứng dụng GIS trong quản lý bệnh, phát triển thêm lớp dữ liệu điểm nguy cơ, thí điểm ứng dụng kết nối phần mềm GIS của thành phố với hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm.

Tình hình dịch bệnh trong 9 tháng đầu năm 2018 cụ thể như sau:

– Tình hình bệnh Sốt xuất huyết (SXH): từ ngày 29/12/2017 đến ngày 30/08/2018 số ca sốt xuất huyết nhập viện là 10.049 ca, giảm 27,6% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó có 01 trường hợp tử vong.

– Tình hình bệnh Tay Chân Miệng: từ ngày 29/12/2017 đến ngày 30/08/2018 số ca tay chân miệng là 2.443 ca, giảm 31,0% so với cùng kỳ năm 2017, không có trường hợp tử vong.

– Tình hình bệnh Sởi: từ ngày 29/12/2017 đến ngày 30/08/2018 số ca bệnh sởi là 05 ca ở quận 2, quận 6, quận 8, Phú Nhuận và huyện Hóc Môn; các ca mắc bệnh không có mối liên hệ dịch tễ với nhau. Nhiều ca sốt phát ban nghi nhiễm sởi từ các tỉnh khác chuyển về điều trị tại thành phố, các ca nhiễm bệnh đều chưa tiêm phòng đầy đủ vaccine sởi ngoại trừ các trường hợp chưa đến thời điểm tiêm (trẻ dưới 9 tháng tuổi).

– Tình hình cúm A H1N (hay còn gọi là cúm mùa): tính đến ngày 08/06/2018 ghi nhận 28 trường hợp mắc cúm, trong đó có 01 ca tử vong do người bệnh thuộc nhóm có nguy cơ diễn tiến nặng cao. Thành phố đã tiến hành điều tra dịch tễ, triển khai các biện pháp giám sát lây nhiễm tại bệnh viện và cộng đồng, không có trường hợp nào nhiễm mới, từ đó đến nay chưa ghi nhận thêm ca nhiễm mới.

– Các bệnh truyền nhiễm khác: trong khả năng kiểm soát, không để lan rộng ra cộng đồng.

3.2. Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP): Thường xuyên tổ chức các lớp đảm bảo an toàn thực phẩm cho các sở ban ngành và quận huyện trên địa bàn; tăng cường quản lý an toàn thực phẩm thông qua rà soát cấp phép, quy trình hoạt động, thường xuyên kiểm tra giám sát và từng bước yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn thực phẩm đầu vào. Đối với thức ăn đường phố thì thành phố cũng đã xây dựng thức ăn đường phố điểm tại một số tuyến đường thuộc 16/24 quận, huyện trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, Thành phố đã triển khai thẩm định, cấp giấy chứng nhận, công bố danh sách các “Chuỗi an toàn thực phẩm” trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân. Trong 09 tháng đầu năm 2018, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào (chỉ tính những vụ từ 30 người mắc trở lên).

3.3. Công tác khám chữa bệnh và điều trị: Tiếp tục thực hiện các giải pháp như hoàn thiện và nhân rộng mô hình phòng khám đa khoa vệ tinh của bệnh viện quận, huyện đặt tại trạm y tế phường, xã; triển khai mạng lưới cấp cứu vệ tinh 115 tại 24 quận, huyện; triển khai hoạt động “Du lịch y tế” nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân cư ngụ trên địa bàn thành phố và các tỉnh phía Nam, thu hút khách trong và ngoài nước đến thành phố kết hợp du lịch và khám chữa bệnh, hạn chế thấp nhất lượng người ra nước ngoài chữa bệnh.

Ngoài ra, thường xuyên tổ chức các hội thi giúp kiểm tra kiến thức chuyên môn và giao lưu học hỏi giữa các đơn vị như hội thi “Điều dưỡng trưởng giỏi”; triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học về trải nghiệm của người bệnh trong thời gian nằm điều trị nội trú tại các bệnh viện.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, số lượt khám và điều trị ngoại trú trên địa bàn thành phố đã vượt qua con số 20 triệu (20.159.038 lượt), tăng 5,7% so với cùng kỳ (19.073.271 lượt). Phân bố số lượt khám cho thấy có sự gia tăng ở tất cả các tuyến, trong đó, các bệnh viện thành phố chiếm 42,7% tổng số lượt khám, tăng 3,9%; các bệnh viện quận, huyện chiếm 24,7%, tăng 10,5%; các bệnh viện tư nhân chiếm 9,5%,

tăng 14,4%; phòng khám đa khoa chiếm 5,5%, tăng 6%; phòng khám của các trung tâm y tế quận, huyện và trạm y tế chiếm 4,4%, tăng 10,8%.

4. Giáo dục, đào tạo

4.1. Tình hình tuyển sinh đầu cấp:

– Tuyển sinh vào lớp 1: Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong diện đi học (sinh năm 2012) đang cư trú trên địa bàn quận, huyện vào học lớp 1 theo tuyển do Ban tuyển sinh quận, huyện quy định. Không nhận học sinh học sớm tuổi và không nhận học sinh trái tuyển ngoài quận, huyện. Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp).

– Tuyển sinh vào lớp 6: Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn quận, huyện được vào học lớp 6 ở các loại hình trường trên địa bàn đó. Ưu tiên cho học sinh thường trú trên địa bàn nếu đủ điểm tuyển. Không tổ chức thi tuyển (ngoại trừ trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa).

– Tuyển sinh vào lớp 10: Trong 2 ngày 2-3 tháng 6, có 99.752 thí sinh dự thi vào lớp 10 công lập với chỉ tiêu tuyển là 68.690 học sinh. Tất cả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh trong độ tuổi quy định đều được tham dự thi tuyển sinh (các trường ngoài công lập có thể áp dụng 2 hình thức xét tuyển và thi tuyển) với 3 môn thi văn, toán, tiếng Anh.

– Tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư của mỗi địa phương, trên cơ sở tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định phương án tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn cho các trường theo yêu cầu và nguyên tắc tuyển sinh. Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp.

4.2. Tình hình thi tốt nghiệp năm học 2017-2018:

– Cấp tiểu học: Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 114.923 học sinh (đạt 99,93%), trong đó nữ là 55.503 học sinh (đạt 99,95%).

– Cấp trung học cơ sở: Số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở là 99.564 học sinh (đạt 99,81%), trong đó nữ là 48.771 học sinh (đạt 99,29%).

– Cấp trung học phổ thông: Năm nay tiếp tục thực hiện thi tốt nghiệp phổ thông Quốc gia, kết hợp xét tuyển đại học. Thành phố có 74.059 học sinh dự thi. Trong đó: hệ phổ thông là 68.287 học sinh, hệ bổ túc văn hóa là 5.772 học sinh. Kết quả có 72.724 (98,2%) học sinh dự thi đạt tốt nghiệp, hệ phổ thông 67.847 (99,36%) học sinh thi đạt và hệ bổ túc văn hóa 4.877 (84,49%) học sinh thi đạt.

4.3. Tình hình năm học 2018-2019

Hòa cùng không khí khai giảng năm học mới của cả nước, Thành phố triển khai lễ khai giảng và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 đến từng ngành học, bậc học ở tất cả các đơn vị. Sáng 05 tháng 9 năm 2018, tất cả các trường trên địa bàn thành phố với hơn 1.200 trường mầm non và 952 trường phổ thông các cấp có trên 76.000 giáo viên và trên 1,6 triệu học sinh đã đồng loạt tổ chức khai

giảng năm học mới 2018–2019. Tại hầu hết các đơn vị trường phổ thông đều được các đồng chí lãnh đạo các quận, huyện và đại diện Sở Giáo dục - Đào tạo tham dự lễ. Nhìn chung, các trường đã tổ chức lễ khai giảng một cách trang trọng, súc tích, ngắn gọn. Sau khai giảng, các trường đã tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em để chào mừng năm học mới.

4.4. Về thu, sử dụng học phí năm học 2018–2019

Thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015–2016 đến năm học 2020–2021, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015–2016 đến năm học 2020–2021, mức thu học phí không thay đổi so với năm học trước.

5. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/11/2017 đến 15/8/2018)

5.1. Vi phạm kinh tế, môi trường:

Lĩnh vực kinh tế: đã phát hiện và xử lý 1.273 vụ vi phạm về lĩnh vực kinh tế, trị giá hàng hóa tang vật trên 214,13 tỷ đồng.

Trên lĩnh vực môi trường: đã lập biên bản xử lý 413 vụ vi phạm về môi trường, đề xuất xử phạt hành chính 553 vụ, thu nộp ngân sách Nhà nước khoảng 35 tỷ đồng.

5.2. Phạm pháp hình sự: Trong 9 tháng đầu năm 2018, ghi nhận xảy ra 3.203 vụ phạm pháp hình sự, giảm 7,93% (-276 vụ) so với cùng kỳ năm 2017, làm chết 71 người, bị thương 409 người, thiệt hại tài sản khoảng 91,7 tỷ đồng. Đã điều tra, khám phá là 2.209 vụ (đạt tỷ lệ 68,97%), bắt 2.515 tên; Bắt, vận động đầu thú và thanh loại 246 đối tượng có lệnh truy nã.

5.3. Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

– **Ma túy:** Tiếp tục triển khai có hiệu quả các biện pháp nắm tình hình, đấu tranh, triệt phá nhiều đường dây mua bán, vận chuyển trái phép ma túy heroin và ma túy tổng hợp. Đã phát hiện, điều tra 1.124 vụ, bắt 2.409 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 986 vụ, 1.268 bị can và xử lý hành chính 138 vụ, 1.141 đối tượng.

– **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Công an Thành phố đã phối hợp với các ban, ngành chức năng tăng cường kiểm tra hành chính các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (nhà hàng, khách sạn, quán bar, vũ trường, karaoke, ...), nhất là vào trong dịp Lễ, Tết nhằm phát hiện dấu hiệu biến tướng hoạt động mại dâm, xử

lý 160 đối tượng. Bắt và xử phạt hành chính 285 vụ, 1.615 đối tượng cờ bạc, thu giữ trên 4,07 tỷ đồng và nhiều công cụ, phương tiện phạm tội khác.

5.4. Trật tự an toàn giao thông

– **Tai nạn giao thông đường bộ:** Ghi nhận xảy ra 536 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 5,3% (-30 vụ) so với cùng kỳ năm 2017, làm chết 502 người, làm bị thương nặng 138 người và 2.124 vụ va chạm giao thông, làm bị thương nhẹ 1.631 người.

– **Tai nạn đường thủy, đường sắt:** Xảy ra 09 vụ va chạm giao thông trên tuyến thủy nội địa, làm bị thương 01 người, trên tuyến hàng hải xảy ra 05 vụ; làm 02 người chết, 01 người bị thương. Không xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

5.5. Về tình hình cháy, nổ và cứu nạn cứu hộ:

– **Tình hình cháy và cứu nạn cứu hộ:** Trong 9 tháng đầu năm đã xảy ra 384 vụ cháy, giảm 51,82% (-413 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 24 người, bị thương 79 người, thiệt hại tài sản khoảng 13,84 tỷ đồng. Ngoài ra, xảy ra 147 vụ tai nạn, sự cố cần tổ chức cứu nạn, cứu hộ gồm 55 vụ cứu nạn dưới nước; 31 vụ cứu nạn trong nhà – thang máy; 07 vụ cứu hộ giao thông; 05 vụ cứu nạn trong đám cháy và 49 vụ cứu hộ các hình huống sự cố, tai nạn khác.

– **Tình hình nổ:** không xảy ra vụ nổ nào.

6. Thực trạng đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương và giải quyết việc làm

6.1. Đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương

– Những thay đổi về chính sách: Theo Nghị định 141/2017/NĐ-CP thì mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với doanh nghiệp từ ngày 01/01/2018 tăng so với NĐ 153/2016/NĐ-CP. Mức lương tối thiểu vùng mới cao hơn mức lương năm 2017 khoảng 180.000 - 230.000 đồng/tháng. Việc tăng mức lương này nhằm bù đắp lạm phát và đảm bảo đời sống tối thiểu cho người lao động.

Bắt đầu áp dụng từ 01/7/2018, theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hưởng mức lương mới là 1.390.000 đồng/tháng thay cho mức lương cũ là 1.300.000 đồng/tháng (tăng 90.000 đồng/tháng).

– Thu nhập của người lao động: Tính chung 9 tháng đầu năm đã có 3.364/5.100 doanh nghiệp (đạt 66,0% kế hoạch năm) và có 16.307/20.000 doanh nghiệp gửi thang bảng lương (đạt 81,5% kế hoạch năm). Tiếp nhận và thẩm định đăng ký nội quy lao động cho 1.846 trường hợp.

– Về quan hệ lao động: Tính đến ngày 09/8/2018, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 19 vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công với tổng số người tham gia là 4.123 người (giảm 12 vụ và giảm 13.664 người so với cùng kỳ năm 2017). Các vụ tranh chấp lao động được các cấp công đoàn chủ động phối hợp với các cơ quan

chức năng tham gia giải quyết, ổn định tình hình an ninh trật tự và vận động người lao động trở lại làm việc. Về phía người sử dụng lao động đã cam kết thực hiện và giải quyết các kiến nghị chính đáng của công nhân lao động.

– Những phát sinh khác: Tiếp tục triển khai chiến lược hội nhập quốc tế về lao động xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và triển khai thực hiện Đề án Phát triển quan hệ lao động tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020.

6.2. Giải quyết việc làm:

Trong 9 tháng đầu năm 2018, toàn thành phố giải quyết việc làm 249.894 lượt người (đạt 83,3% kế hoạch năm) và 120.608 chỗ việc làm mới được tạo ra (đạt 92,8% kế hoạch năm). Đã tổ chức được 63 phiên sàn giao dịch, ngày hội việc làm, trong đó có: 394.851 lượt người được tư vấn việc làm; 121.040 lượt người được giới thiệu việc làm và 67.220 lao động nhận được việc làm. Ngoài ra, trong 8 tháng đầu năm đã có 367 bộ đội xuất ngũ trên địa bàn thành phố nhận được việc làm ổn định.

6.3. Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp: 9 tháng đầu năm 2018, trên địa bàn thành phố đã có 109.330 lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, 103.580 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, 109.439 lượt người được tư vấn - giới thiệu việc làm, 13.400 người được hỗ trợ học nghề.

Về công tác xuất khẩu lao động: Trong 9 tháng đầu năm 2018, đã thực hiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được 10.462/13.500 người (đạt 77,5% kế hoạch năm).

Trong tháng đã cấp mới 02 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay đã cấp mới 14 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm và cấp lại 07 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. Tính đến ngày 10/8/2018, thành phố có 87 đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm.

6.4. Thực trạng đời sống dân cư nông thôn

– Tình hình xuất khẩu một số cây trồng, vật nuôi chủ lực: (1) Giống cây trồng: Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đã xuất khẩu khoảng 38.089 tấn hạt giống, tăng 172,0% so cùng kỳ (trong đó: chủ yếu là rau 626 tấn, bắp: 2.206 tấn, lúa 35.257 tấn); (2) Hoa cây kiểng: xuất khẩu 135.000 cành hoa lan Mokara sang thị trường Campuchia; (3) Rau, quả: thành phố hiện có 124 đơn vị xuất khẩu rau, quả và nông sản các loại với tổng sản lượng ước 289.615,5 tấn (tăng 31,0% so cùng kỳ); (4) Cá cảnh: số lượng cá cảnh xuất khẩu là 15,2 triệu con, tăng 14,0% so cùng kỳ; giá trị kim ngạch xuất khẩu 17,3 triệu USD, tăng 14,5% so cùng kỳ; (5) Cá sấu: các trại đã xuất khẩu 5.200 con cá sấu sống, 21.856 tấn da cá sấu, 6.520 bộ sản phẩm làm từ da cá sấu, 10.020 mỡ cá sấu, 3.100 kg thịt, tăng 108,1% so cùng kỳ; giá trị đạt 81,1 tỷ đồng, tăng 345,6% so cùng kỳ. Thị trường xuất chủ yếu là Trung Quốc, Hồng Kông, Pháp, Nga.

– Tác động của chính sách: Tính đến nay, bình quân mỗi xã đạt 9/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố

giai đoạn 2016 - 2020 (tại Quyết định 6182/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố). Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt đề án xây dựng huyện nông thôn mới huyện Cần Giờ, Bình Chánh và Hóc Môn; đang xem xét, phê duyệt đề án xây dựng huyện nông thôn mới huyện Nhà Bè và Củ Chi.

7. An sinh xã hội: Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo có thu nhập trong chuẩn nghèo Quốc gia giai đoạn 2016-2020. Qua kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm 2018, thường trực Ban chỉ đạo Thành phố đã phối hợp với các Sở, ban, ngành và quận, huyện tập trung thực hiện đa dạng các giải pháp trợ giúp giảm nghèo, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo năm 2018 là giảm 1% tỷ lệ hộ nghèo và giảm 1,2% tỷ lệ hộ cận nghèo. Tập trung triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, nuôi dưỡng đối tượng yếu thế tại các cơ sở bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời và đúng đối tượng.

7.1. Công tác giảm nghèo bền vững

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm, có khoảng 10.000 hộ vượt chuẩn nghèo, đạt 50% kế hoạch năm 2018 (trong đó, có khoảng 3.600 hộ giảm thêm cuối tháng 12/2017), tỷ lệ hộ nghèo còn lại khoảng 0,8% tổng hộ dân thành phố.

Về thực hiện các giải pháp trợ giúp trực tiếp chăm lo hộ nghèo: Đến 31/7/2018 có 34.431 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo đang vay vốn, với số tiền 654,4 tỷ đồng và ủy thác sang cho vay giải quyết việc làm 49,6 tỷ đồng.

Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo: Dự kiến đến 31/12/2018, thực hiện cấp phát 262.027 thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, vừa vượt chuẩn cận nghèo (đạt 100% kế hoạch năm).

Tính đến ngày 30/7/2018, thành phố đã thực hiện vận động 13,3 tỷ đồng để hỗ trợ kinh phí xây dựng 144 căn nhà tình thương (số tiền 6,7 tỷ đồng); sửa chữa chống dột 237 căn (số tiền 4,5 tỷ đồng); sửa chữa và xây dựng 51 căn nhà tình nghĩa (với số tiền 2,1 tỷ đồng). Dự kiến đến 31/12/2018, thực hiện xây dựng và sửa chữa 1.000 nhà tình thương, nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (đạt 100% kế hoạch năm).

Trợ cấp khó khăn: Tính đến thời điểm 31/7/2018 đã hỗ trợ cho 621 hộ, với số tiền 1,8 tỷ đồng. Đồng thời, các địa phương đã thực hiện rà soát, xác định số lượng hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc diện khó khăn đặc biệt đủ điều kiện nhận kinh phí trợ cấp hàng tháng tính đến 31/8/2018 là 600 hộ (1.468 nhân khẩu).

Hỗ trợ chi phí hỏa táng: Đã hỗ trợ 276 người nghèo, cận nghèo, với số tiền là 0,6 tỷ đồng (trong đó, có 163 người nghèo với tổng số tiền là 0,4 tỷ đồng; 113 người cận nghèo với tổng số tiền là 0,2 tỷ đồng).

Hỗ trợ tiền điện: Thực hiện hỗ trợ tiền điện quý 1, 2/2018 cho 42.124 lượt hộ nghèo nhóm 1, 2 với số tiền 6,2 tỷ đồng.

Chăm lo, tổ chức đi thăm, chúc tết và tặng quà cho 82.562 lượt hộ nghèo, hộ

cận nghèo, hộ mới vượt chuẩn năm 2017 với tổng số tiền là 75,8 tỷ đồng.

Về giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nghèo:

Các địa phương đã rà soát nhu cầu và thực hiện đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho 6.702 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vừa vượt chuẩn cận nghèo; trong đó, đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho 1.987 lao động, giải quyết việc làm trong nước cho 4.699 lao động và giải quyết việc làm ngoài nước cho 16 lao động. Trong tháng 9, dự kiến tiếp tục hỗ trợ cho 871 lao động đã đăng ký nhu cầu đào tạo nghề và việc làm (trong đó, 525 lao động có nhu cầu học nghề và 346 lao động có nhu cầu việc làm). Ngoài ra, các địa phương tiếp tục rà soát nhu cầu học nghề và việc làm của hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vừa vượt chuẩn cận nghèo để phối hợp với các trung tâm, cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp tổ chức dạy nghề và giải quyết việc làm.

7.2 Bảo trợ xã hội

Trên địa bàn thành phố hiện có 59 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập đang quản lý 3.311 đối tượng, đã thực hiện trợ giúp trợ cấp xã hội hàng tháng cho 133.644 người với tổng kinh phí hơn 64,3 tỷ đồng.

Tổ chức 21 đoàn thăm người cao tuổi nhân ngày Người cao tuổi Việt Nam (06/6/2018) tại các quận, huyện. Đề nghị Chủ tịch nước ký tặng Thiếp mừng thọ cho 234 công dân tròn 100 tuổi. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ký giấy mừng thọ cho 3.956 người cao tuổi tròn 90 tuổi tại quận, huyện. Thành phố tặng 142.562 phần quà cho diện bảo trợ xã hội với kinh phí hơn 155 tỷ đồng.

Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em:

Tiếp tục theo dõi, giám sát việc cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; tiếp nhận và chuyển gửi hồ sơ mổ tim cho trẻ em gia đình nghèo bị bệnh tim bẩm sinh; phối hợp với các đơn vị tài trợ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn 24 quận, huyện; phối hợp kiểm tra, giám sát, tham vấn, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ, xử lý kịp thời về những vấn đề có liên quan đến trẻ em, đặc biệt là đảm bảo thực hiện tốt các quyền cơ bản của trẻ em.

Tổng kinh phí chăm lo Tết cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn Thành phố là 16,8 tỷ đồng, trong đó: trao tặng 39.538 phần quà với tổng kinh phí hơn 15,4 tỷ đồng, kinh phí chăm lo khác là 1,4 tỷ đồng.

7.3 Thực hiện chính sách với người có công

Trong tháng 9 đã công nhận mới 175 trường hợp nâng tổng số được công nhận mới từ đầu năm đến nay là 1.798 trường hợp. Tổ chức thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất cho 280.813 người diện chính sách có công trên địa bàn thành phố, với tổng kinh phí hơn 361,9 tỷ đồng.

Nhân kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh Liệt sĩ, Thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm như: tổ chức 24 đoàn đến thăm gia đình chính sách tại các quận,

huyện và 1 đoàn đến thăm, tặng quà thương, bệnh binh nặng tại 06 Trung tâm điều dưỡng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức Lễ tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 44 mẹ trong đó phong tặng cho 01 mẹ; tổ chức Đoàn đại biểu người có công với cách mạng tham dự Hội nghị biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc năm 2018 tại tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu. Thành phố đã tổ chức tặng quà cho 75.339 người có công với tổng kinh phí 76,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các quận, huyện đã thực hiện chi quà bằng nguồn ngân sách trung ương cho 54.404 người có công với tổng kinh phí là 11,1 tỷ đồng.

Thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với 656 trường hợp người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 15,744 tỷ đồng. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiến hành khảo sát nhu cầu hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cho 54 đối tượng người có công.

Tổ chức Lễ viếng, truy điệu và an táng 06 bộ hài cốt liệt sĩ đã được quy tập trong khu vực đóng quân của Đội Phẫu thuật tiền phương Y4 đưa vào Nghĩa trang Liệt sĩ An Nhơn Tây, huyện Củ Chi. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố tổ chức khảo sát quy tập được 26 hài cốt liệt sĩ đưa về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ.

Giải quyết trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 1.630 trường hợp. Ra quyết định giải quyết 8.385 trường hợp điều dưỡng tại nhà với tổng số tiền hơn 9,3 tỷ đồng; 1.757 trường hợp điều dưỡng tập trung với tổng số tiền 3,9 tỷ đồng. Cấp 2.122 thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách người có công.

Tiếp nhận 841 hồ sơ của người có công và của thân nhân liệt sĩ từ tỉnh (thành phố) khác chuyển đến.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh tháng 9 và 9 tháng năm 2018.